

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU BẾN THÀNH**
*BEN THANH RUBBER
JOINT STOCK COMPANY*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 1806/BERUBCO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2026

HO CHI MINH CITY, June 18 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

To: - State Securities Commission

- Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH/
BEN THANH RUBBER JOINT STOCK COMPANY*

2. Mã chứng khoán/ Stock code: BRC

3. Địa chỉ: Lô B3-1 KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Nhuận Đức, TP HCM.

Address: Lot B3-1, Northwestern Cu Chi Industrial Park, Nhuan Duc Commune, Ho Chi Minh City

4. Điện thoại liên hệ/Tel: 0283 7907619 Fax: 0283 7907461

5. E-mail: berubco@berubco.com.vn

6. Người thực hiện công bố thông tin/ *The person responsible for disclosing the information* : Ông/Mr Nguyễn Trần Nghiêm Vũ

7. Loại thông tin công bố : Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

Type of information disclosed : : Regular Irregular 24h On demand

8. Nội dung thông tin công bố/ *Content of published information:*

Công bố thông tin Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (Chính thức).

Announcement of Information: Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (official).

9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/06/2026 tại đường dẫn berubco.com.vn

This information was published on the company's website on June 18, 2026, at berubco.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby declare that the information published above is true and accurate, and we assume full legal responsibility for the content of the published information.

Tài liệu đính kèm /

Attached document:

Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (Chính thức).

Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (official).

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Representative of the organization

Legal representative/Person authorized to disclose information



GENERAL DIRECTOR

Nguyễn Trần Nghiêm Vũ

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH
BEN THANH RUBBER JOINT STOCK COMPANY

Lô B3-1 Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi - TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.37907619 - Fax: 028.37907461

E-mail: berubco@berubco.com.vn - Website: <http://www.berubco.com.vn>



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: 8 giờ 30 ngày 17 tháng 6 năm 2026

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành

Thời gian	Nội dung chương trình
I. Khai mạc:	
8h00 - 8h30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông tham dự Đại hội Đăng ký danh sách cổ đông, nhận tài liệu, phiếu biểu quyết
8h30 - 9h00	1. Chào cờ - Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu 2. Thông qua Ban Kiểm tra tư cách cổ đông 3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội 4. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch 5. Chủ tọa cử Ban Thư ký và giới thiệu Ban Kiểm phiếu thông qua Đại hội 6. Thông qua Chương trình, Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông.
II. Nội dung Đại hội:	
9h00 - 10h00	Các báo cáo Đại hội: 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026; 2. Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2025; 3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; 4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng năm 2026. Các tờ trình Đại hội: 1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; 2. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025; 3. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; 4. Tờ trình báo cáo mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026; 5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; 6. Nội dung khác (nếu có).
10h00 - 10h20	Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 1. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027; 2. Thông qua Tờ trình v/v số lượng và danh sách ứng cử viên bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027; 3. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027; 4. Tiến hành bầu cử.

Thời gian	Nội dung chương trình
10h20-10h50	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội. - Công bố kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.
10h50-11h05	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội nghỉ giải lao. - HĐQT họp bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.
11h05-11h20	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội. - Ra mắt Chủ tịch Hội đồng quản trị. - Phát biểu của Lãnh đạo (nếu có).
III. Tổng kết Đại hội:	
11h20-11h30	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; 2. Bế mạc Đại hội.

**QUY CHẾ
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành,
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành (gọi tắt là “Đại hội”), quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Mục đích

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

2. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 23/4/2026 được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

c. Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (*CCCD hoặc hộ chiếu...*) và Giấy uỷ quyền (*đối với đại diện cổ đông*) xuất trình với Ban Tổ chức và được nhận một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi tên và số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và uỷ quyền*) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành.

d. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức bỏ phiếu kín.

e. Các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 03 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

f. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký dự đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông và/hoặc đại diện theo uỷ quyền có mặt đúng thời gian quy định, trang phục lịch sự và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;

b. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, không hút thuốc, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

c. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

d. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.

e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f. Tuân thủ các quy định của Ban Tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội; Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên

50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Quyền và nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 03 thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

+ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được Đại hội thông qua;

+ Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự; quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

+ Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.

+ Có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Ban Thư ký Đại hội:

Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm Ban Thư ký Đại hội. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b. Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội.

c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

d. Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

a. Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết:

Phụ lục đính kèm.

Điều 9. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng Cổ đông.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 Chương 10 Điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành. Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy

theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông công ty biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT.



Nguyễn Minh Đoàn



PHỤ LỤC

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN TẮC, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

(Theo Quy chế họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Công ty CP Cao su Bến Thành)

I. NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT:

- Đúng điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu được ủy quyền.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu Phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội), trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, Nhân sự Đoàn Chủ tịch, Nhân sự Ban Bầu cử-Kiểm phiếu, Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:

Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026, Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2025, Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng năm 2026; biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

II. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT:

1. Quy định chung

Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành.

Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục I.

Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm phiếu đánh

dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “**X**” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

2. Phân loại Phiếu biểu quyết:

a) Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành; Phiếu không bị tách rời, không bị tẩy xóa, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết; Phải có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

b) Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Là phiếu biểu quyết không do Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác,...khi không được Chủ tọa Đại hội yêu cầu; Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn, không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông; Phiếu biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 02 (hai) ý kiến trở lên đối với 01 (một) nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông, tổng số cổ phần của Công ty là: 12.374.997 cổ phần tương đương với 12.374.997 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành.

4. Tổng hợp kết quả:

Trưởng Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết. Kết quả biểu quyết phải được ghi vào biên bản họp Đại hội.

Số: 11 /BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025:

1. Về nhân sự Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách, 01 thành viên độc lập và 01 thành viên trong Ban điều hành Công ty. Cơ cấu và thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1.	Ông Nguyễn Minh Đoan	Chủ tịch HĐQT	
2.	Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ	Thành viên HĐQT-TGD	
3.	Ông Nguyễn Việt Hà	Thành viên HĐQT	
4.	Ông Nguyễn Nho Lương	Thành viên HĐQT	
5.	Ông Văn Trọng Long	Thành viên HĐQT độc lập	

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ để giải quyết công việc theo thẩm quyền với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị. Tất cả các phiên họp của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát với tư cách giám sát viên. Các thành viên HĐQT tham dự tại các phiên họp trong năm 2025 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Minh Đoan	Chủ tịch HĐQT	04/04	100%
2.	Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	04/04	100%
3.	Ông Nguyễn Việt Hà	Thành viên HĐQT	04/04	100%

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp
4.	Ông Nguyễn Nho Lương	Thành viên HĐQT	04/04	100%
5.	Ông Văn Trọng Long	TV HĐQT độc lập	04/04	100%

Ngoài hình thức họp trực tiếp định kỳ, Hội đồng quản trị lấy ý kiến bằng văn bản về các chủ trương, chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức cán bộ để luôn đạt sự đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị trong chỉ đạo và điều hành. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 13 nghị quyết, 12 quyết định và 27 văn bản khác nhằm đề ra chủ trương, giải pháp và chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự. Từng thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng phát triển của công ty, đã có những ý kiến cụ thể thiết thực giúp Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt hoạt động điều hành của mình.

Thu nhập và thù lao của HĐQT được liệt kê trong thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và đã công bố thông tin theo quy định.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, với nhiều khó khăn thách thức, việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao cho đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kịp thời định hướng những giải pháp phù hợp và cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 với chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh chủ yếu đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội 2025	Kết quả thực hiện 2025	Tỷ lệ (%)
Tổng Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	349.591	440.403	126
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.345	20.794	102
Dự kiến chi trả cổ tức/vốn	%	10	11	110

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần đoàn kết vượt khó của tập thể người lao động, bên cạnh sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT Công ty, và đặc biệt là sự năng động, sáng tạo và quyết đoán của Ban điều hành giúp Công ty hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận năm

2025, đảm bảo việc làm cho người lao động với mức thu nhập bình quân 14,96 triệu đồng/người/tháng, tăng 3% so với kế hoạch.

II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT:

1. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành:

- Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2025.

- Hội đồng quản trị thông qua ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát trong các cuộc họp định kỳ để công tác lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả cao nhất.

- Tổng Giám đốc thường xuyên xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo, qua đó giám sát chặt chẽ Ban điều hành về kết quả hoạt động của Công ty. Ban điều hành Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ các nội dung của nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện đầy đủ, phù hợp việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính quý, năm theo các quy định của pháp luật hiện hành. Tổng Giám đốc và Ban điều hành luôn nỗ lực khắc phục các khó khăn, vướng mắc phát sinh; chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường.

2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về hoạt động sản xuất, kinh doanh: Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đề ra. Trong đó chỉ tiêu cổ tức dự kiến là 11%, tăng 10% so với kế hoạch.

- Về chăm lo đời sống cho người lao động, an sinh xã hội: Các chính sách phúc lợi đối với người lao động đều được Công ty thực hiện đầy đủ, tạo nên sự phấn khởi và an tâm cho người lao động. Công ty đã tham gia đầy đủ các hoạt động an sinh xã hội; công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động.

- Về thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước: Công ty đã tính toán đúng và đầy đủ các khoản nộp ngân sách và đã thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp đúng hạn.

- Về chấp hành pháp luật: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh.

III. GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN:

Giao dịch các bên liên quan theo Nghị quyết 559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024. Giao dịch của các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Công ty đã công bố thông tin theo quy định.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026:

Với quyết tâm tập trung hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động với các mục tiêu như sau:

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Người đại diện vốn, Người đứng đầu và Ban điều hành Công ty khi thực thi các nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch, tăng cường thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2030. Tập trung phát huy tối đa mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận. Chú trọng giữ vững thị trường hiện có, tập trung khai thác lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao uy tín thương hiệu chất lượng sản phẩm, nhận diện cơ hội để phát triển; có giải pháp kịp thời linh hoạt về tiêu thụ, tồn kho, khách hàng, giá bán... đảm bảo lợi nhuận, dòng tiền, sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tăng cường cải tiến, tối ưu hoá quy trình sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật mới vào sản xuất, đổi mới công tác quản lý, quản trị, tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao năng suất lao động, giảm định mức tiêu hao, giảm chi phí giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến sản phẩm, phát triển các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao từ nguyên liệu cao su thiên nhiên.

- Tiếp tục duy trì và phát huy Hệ thống quản lý chất lượng, áp dụng các phương pháp tiên tiến trong điều hành sản xuất, khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động, sản lượng từng mặt hàng; đầu tư đổi mới công nghệ ứng dụng trong quản lý và sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập cho người lao động. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



Nguyễn Minh Đoan



BÁO CÁO

Đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành và các quy định pháp luật liên quan, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm 2025 trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 như sau:

1. Về nhân sự HĐQT:

HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên là Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 01 thành viên độc lập, 01 thành viên trong Ban điều hành. Các thành viên HĐQT tham gia tích cực vào việc hoạch định chiến lược, kiểm soát tuân thủ, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và Ban điều hành đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ về quản trị Công ty.

2. Các hoạt động chung của HĐQT trong năm 2025:

- HĐQT thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ trong định hướng, chỉ đạo, quản lý hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó luôn giám sát công tác điều hành của Ban điều hành.

- HĐQT đã ban hành các văn bản quy phạm quản lý nội bộ, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, các cuộc họp và phiếu xin ý kiến của HĐQT.

- Xem xét các báo cáo, đánh giá của Ban kiểm soát và đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ.

- Luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Các cuộc họp của HĐQT:

Trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp tập trung để thảo luận các nội dung lớn trong hoạt động của Công ty. Các phiên họp đều được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Thông báo mời họp, tài liệu sử dụng tại cuộc họp được gửi kịp thời đến các Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát để tham khảo, nghiên cứu và tham dự họp. Các nội dung trong chương trình nghị sự được các Thành viên HĐQT và các thành viên tham dự cuộc họp thảo luận, đánh giá đầy đủ,

cần trọng để HĐQT đưa ra quyết định, định hướng, chủ trương, giải pháp phù hợp nhất cho Công ty và các cổ đông. Biên bản cuộc họp HĐQT được lập theo diễn biến cuộc họp và đảm bảo hình thức theo quy định.

Các thành viên HĐQT cũng đã chủ động để thực hiện chức năng giám sát của HĐQT, cập nhật tình hình và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 24 Nghị quyết/Quyết định theo thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT hoặc bằng hình thức lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản khi không nhất thiết phải triệu tập cuộc họp trực tiếp hoặc khi cần quyết định vấn đề cấp bách nhằm đáp ứng mục tiêu kinh doanh đã đề ra.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn tuân thủ các quy định liên quan, tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và mục tiêu, định hướng cũng như thực tiễn hoạt động tại Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, xây dựng hệ thống quản lý đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGD.

5. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban TGD:

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng, chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.

HQĐT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban TGD thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Thành viên HĐQT giữ chức vụ TGD thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin kịp thời, cũng như triển khai tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất trong Ban TGD nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc (nếu có). Các quyết định của Ban TGD đều được phân tích, tham vấn từ HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban TGD và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi với Ban TGD về nghiệp vụ quản trị Công ty.

6. Hoạt động của các thành viên HĐQT:

HQĐT phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT luôn thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của từng Thành viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của

HĐQT và các quy định liên quan khác trên tinh thần hợp tác, có trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách và hoàn thành các nhiệm vụ do HĐQT phân công.

7. Đánh giá tổng thể:

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác có liên quan.

Công tác giám sát, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban TGD trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh, kiện toàn bộ máy nhân sự, v.v... của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành hợp lệ và đúng với thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Công ty.

Tất cả thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công trong việc bảo vệ lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, luôn cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

HĐQT và Ban điều hành đã minh bạch trong công tác quản trị Công ty đại chúng. HĐQT cũng tạo điều kiện thuận lợi để Thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Trên đây là một số nét chính đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm 2025, kính trình Đại hội đồng Cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Văn Trọng Long

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Tình hình chung

- Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, đan xen giữa cơ hội phục hồi và nhiều yếu tố rủi ro. Kinh tế toàn cầu duy trì xu hướng ổn định hơn so với giai đoạn trước, lạm phát từng bước được kiểm soát, thương mại Quốc tế có dấu hiệu cải thiện và chuỗi cung ứng tiếp tục được tái cấu trúc theo hướng linh hoạt, bền vững hơn. Sự phát triển của công nghệ và xu hướng chuyển đổi xanh tạo ra động lực mới cho tăng trưởng dài hạn.

- Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn ở mức thấp và thiếu đồng đều; nhu cầu tiêu dùng phục hồi chậm. Mặt bằng lãi suất còn cao, gây áp lực lên chi phí vốn và hoạt động đầu tư. Cùng với đó, các xung đột địa chính trị kéo dài, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn, biến động giá năng lượng và rủi ro từ thị trường tài chính tiếp tục tiềm ẩn nhiều bất ổn.

- Trong bối cảnh đó, năm 2025 được xác định là giai đoạn phục hồi thận trọng, đòi hỏi các quốc gia và doanh nghiệp nâng cao năng lực thích ứng, chủ động quản trị rủi ro, đồng thời tận dụng hiệu quả các cơ hội từ chuyên dịch chuỗi cung ứng, chuyển đổi số và phát triển bền vững nhằm củng cố và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Việt Nam cũng nằm trong nhóm chịu ảnh hưởng nhưng đã thích nghi nhanh chóng thông qua đa dạng hóa thị trường. Đã khẳng định vị thế là điểm sáng tăng trưởng của khu vực. Cụ thể:

+ Quy mô GDP đạt 514 tỷ USD, đứng thứ 32 thế giới và top 4 ASEAN. Tăng trưởng GDP đạt khoảng 8%, bình quân 5 năm 2021-2025 là 6,3%. Xuất khẩu đạt kỷ lục 475 tỷ USD, FDI tăng 9%, lạm phát kiểm soát dưới 4%, trong đó dịch vụ vẫn là nhóm đóng góp nhiều nhất vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế, trên 51,08%, giá trị tăng thêm khu vực này đạt 8,62% so với năm trước, công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, góp 43,62% vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế, còn nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 5,3% vào tăng trưởng.

+ GDP bình quân đầu người: đạt 5.026 USD/người, tăng 362USD (0,6%) so với năm 2024 đưa Việt Nam vào nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao.

- Với tình hình chung của thế giới và Việt Nam, các ngành là khách hàng lớn của Bến Thành cũng có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen như:

1.1. Khó khăn

- Ngành than khai khoáng đối mặt với nhiều khó khăn, điều kiện khai thác ngày càng bất lợi, các mỏ lộ thiên dần cạn kiệt buộc phải chuyển sang khai thác hầm lò với độ sâu ngày càng đi xuống làm tăng chi phí khai thác và rủi ro an toàn lao động. Ngoài ra còn chịu tác động trực tiếp từ các cam kết giảm phát thải khí nhà kính, yêu cầu đầu tư công nghệ sạch, xử lý môi trường. Giá vật tư, thiết bị, nhiên liệu và nhân công có xu hướng tăng. Tiêu

thụ than chủ yếu phục vụ nhiệt điện khi nhu cầu điện biến động hoặc chuyển dịch sang năng lượng tái tạo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ than

- Ngành xi măng: Tổng công suất thiết kế toàn ngành khoảng 120 triệu tấn/năm, trong khi sản lượng tiêu thụ thực tế khoảng 112 triệu tấn, dẫn đến tình trạng dư cung cục bộ, gia tăng cạnh tranh buộc nhiều doanh nghiệp phải giảm giá bán để duy trì sản lượng, kéo theo hiệu quả kinh doanh toàn ngành bị ảnh hưởng. Chi phí đầu vào như điện, than, nguyên vật liệu và logistics duy trì ở mức cao, ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản xuất và làm suy giảm biên lợi nhuận. Thị trường xuất khẩu nhiều biến động, rào cản thương mại và cạnh tranh từ các quốc gia khác gia tăng, tiềm ẩn rủi ro sụt giảm đơn hàng trong khi trong nước, thị trường bất động sản và xây dựng phục hồi chậm, khiến tiêu thụ nội địa chưa thực sự bền vững. Bên cạnh đó Ngành xi măng là ngành phát thải lớn, chịu yêu cầu ngày càng cao về giảm phát thải CO₂, buộc doanh nghiệp phải đầu tư công nghệ mới, làm gia tăng chi phí đầu tư và vận hành. Lãi suất tuy có xu hướng giảm nhưng vẫn ở mức cao, trong khi tồn kho lớn và vòng quay vốn chậm gây áp lực lên dòng tiền của doanh nghiệp.

- Ngành phân bón: Mặc dù giá nguyên liệu đầu vào (khí, than) có giai đoạn giảm, nhưng giá phân bón thế giới biến động không ổn định do các bất ổn địa chính trị (đặc biệt là xung đột tại Trung Đông). Điều này gây tâm lý thận trọng cho các đại lý và hộ nông dân trong việc nhập hàng dự trữ. Khi biên lợi nhuận của nông dân thu hẹp, họ có xu hướng cắt giảm lượng phân bón sử dụng hoặc chuyển sang các loại phân bón giá rẻ, ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ của các doanh nghiệp phân bón chất lượng cao (vốn là khách hàng chính của đơn vị). Phân bón nội địa tiếp tục chịu áp lực lớn từ hàng nhập khẩu giá rẻ (đặc biệt là từ Trung Quốc và các nước ASEAN).

- Các ngành khác như: Ngành gạo, cơ khí, khai thác đá... hầu hết đều sử dụng băng tải giá rẻ của Trung Quốc hoặc băng tải cũ đã qua sử dụng để giảm thiểu chi phí đầu vào nên việc thâm nhập vào các ngành này phải cạnh tranh gay gắt khó mở rộng thị trường, bên cạnh đó khách hàng ngành gạo cũng dần chuyển sang băng tải PVC để thay thế cho băng tải cao su vì tính vệ sinh, an toàn thực phẩm nên rất khó để chiếm lĩnh hoàn toàn thị trường này. Trong đó Ngành gạo năm 2025 đối mặt nhiều thách thức với sụt giảm cả về lượng và giá trị xuất khẩu do thị trường thế giới dư cung, cạnh tranh gay gắt và chính sách nhập khẩu ở Philippines; xuất khẩu cả năm giảm 12-13% về lượng và 29% về giá trị so với 2024, đạt khoảng 7,85 triệu tấn (4.02 tỷ USD).

- Song song đó giá nguyên liệu đầu vào tăng, một số ngành hàng là khách hàng của đơn vị dư thừa công suất dẫn đến cạnh tranh giảm giá mạnh; điều kiện tín dụng còn chặt; yêu cầu chuyển đổi xanh – giảm phát thải làm tăng chi phí đầu tư công nghệ.

- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt với đối thủ trong nước buộc đơn vị phải hạ giá bán để duy trì sản lượng sản xuất.

1.2. Thuận lợi:

- Ngành than tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, nhu cầu tiêu thụ duy trì ở mức cao, đặc biệt cho sản xuất điện và công nghiệp. Trong đó Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu: Than nguyên khai: 38,4 triệu tấn. Than sạch sản xuất: 38,55 triệu tấn, Than tiêu thụ: 44.625 triệu tấn, Doanh thu hợp nhất: 161.040 tỷ đồng Lợi nhuận: 7.660 tỷ đồng, hoàn thành vượt mục tiêu kế hoạch năm và tăng trưởng so với cùng kỳ. Qua đó sản lượng tiêu thụ băng tải của Bến Thành tại ngành này năm 2025 là 42.309 m², tăng 27% và tiếp tục chiếm 70% thị phần là một lợi thế lớn trong việc ổn định sản lượng.

- Ngành xi măng: Tuy dư cung nhưng năm 2025 là năm lập đỉnh lịch sử với 112 triệu tấn tiêu thụ toàn ngành (trong đó nội địa 75 triệu tấn, xuất khẩu 37 triệu tấn). Sản lượng

sản xuất đạt 104 triệu tấn, tăng 11% so với 2024, tiêu thụ tăng 16%. Qua đó sản lượng tiêu thụ băng tải của Bến Thành tại ngành này tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt 42.994m² tăng 10% và chiếm 90% thị phần là một lợi thế lớn cần tiếp tục duy trì và mở rộng.

- Ngành phân bón: trở thành điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung nhờ sự cộng hưởng từ chính sách và thị trường, nhiều doanh nghiệp phân bón hóa chất lớn như Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh, vượt kế hoạch kinh doanh đề ra. Theo báo cáo ngành, biên lợi nhuận gộp tăng do giá nguyên liệu đầu vào như dầu khí giảm trong năm 2025, trong khi giá bán phân bón duy trì ổn định, giúp doanh nghiệp cải thiện lợi nhuận. Nhờ đó sản lượng tiêu thụ băng tải tại ngành này tiếp tục duy trì ở mức 2.860m².

- Ngành khác: Sản lượng tiêu thụ năm 2025 tiếp tục duy trì ở mức 100.299 m². Kết quả đạt được này đến từ việc không ngừng tích cực tìm kiếm khách hàng mới và sự tín nhiệm của khách hàng về chất lượng sản phẩm của đơn vị.

- Xuất khẩu: tình hình kinh tế thế giới đang có dấu hiệu phục hồi, khách hàng đang tăng dần số lượng đặt hàng. Trong đó một số khách hàng lớn như Mỹ, Nhật, Úc, Mexico, Indonesia tiếp tục duy trì đơn hàng ổn định và tăng thêm hàng năm. Riêng sản lượng băng tải có sự tăng trưởng khả quan đạt 27.936m² tăng 16,2% so với cùng kỳ. Điều này cho thấy chiến lược mở rộng, tìm kiếm khách hàng trên nhiều nền tảng đạt được kết quả như mong đợi. Bến Thành từng bước nâng cao độ nhận diện nhãn hiệu BERUBCO trên thị trường quốc tế. Qua đó thị trường xuất khẩu còn rất tiềm năng và là cơ hội cho Bến Thành trong thời gian tới.

- Đối với sản phẩm dây courroie và cao su kỹ thuật tiếp tục duy trì ổn định, sản lượng tiêu thụ lần lượt đạt 23.276.665 Inch và 2.563.369kg tăng trưởng 11% và 20% so với cùng kỳ.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện 2025 / KH 2025	Thực hiện 2025 / TH 2024
I. SẢN XUẤT KINH DOANH:						
1. Sản lượng sản xuất						
Băng tải lõi vải	m ²	180.177	163.500	194.075	118,70	107,71
Băng tải lõi thép	m ²	15.859	14.500	17.076	117,77	107,67
Courroie	Inch	21.147.767	19.000.000	22.676.651	119,35	107,23
Cao su kỹ thuật	Kg	2.266.153	1.950.000	2.414.895	123,84	106,56
2. Sản lượng tiêu thụ						
Băng tải lõi vải	m ²	187.182	163.500	195.939	119,84	104,68
Băng tải lõi thép	m ²	21.739	14.500	20.459	141,10	94,11
Courroie	Inch	20.915.877	19.000.000	23.276.665	122,51	111,29
Cao su kỹ thuật	Kg	2.143.750	1.950.000	2.563.369	131,45	119,57
3. Tổng DT và TN khác	tr.đồng	422.011	349.591	440.403	125,98	104,36

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện 2025 / KH 2025	Thực hiện 2025 / TH 2024
Trong đó: DTSXKD chính	tr.đồng	419.054	348.591	436.887	125,33	104,26
4. Kết quả Kinh doanh	tr.đồng	27.138	25.431	26.046	102,42	95,98
5. Các khoản nộp ngân sách	tr.đồng	31.003	29.500	32.826	111,27	105,88
II. ĐẦU TƯ:						
1. Đầu tư XDCB	tr.đồng		1.342			
III. XUẤT NHẬP KHẨU:						
1. Nhập khẩu	ng.USD	4.004	3.800	4.222	111,11	105,45
2. Xuất khẩu	ng.USD	4.686	4.200	4.797	114,21	102,37
VI. CHỈ TIÊU KHÁC:						
1. Tổng số lao động	người	228	227	234	103,08	102,63
2. Lương bình quân	tr.đồng	14.43	14,50	14,96	103,14	103,62

3. Tình hình hoạt động:

3.1. Công tác điều hành sản xuất:

- Duy trì hệ thống quản trị công ty trên nền tảng ISO 9001:2015, chuẩn hóa tinh gọn các quy trình sản xuất, quy định kỹ thuật để áp dụng mà vẫn kiểm soát tốt các quá trình từ kiểm tra nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất đến đầu ra sản phẩm từ đó ổn định chất lượng, các chỉ tiêu cơ lý luôn đạt tiêu chuẩn DIN và JIS.

- Duy trì hệ thống ISO 17025:2017 cho phòng thí nghiệm nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, kiểm tra thử nghiệm và đo lường sản phẩm. Đã giúp kết quả thử nghiệm cũng như từng công đoạn trong quá trình sản xuất được kiểm tra đo lường một cách chính xác, việc này không những đảm bảo chất lượng sản phẩm khi chuyển giao cho khách hàng ổn định, mà còn đáp ứng được yêu cầu của dòng sản phẩm cao su kỹ thuật cao, đòi hỏi độ chính xác khắt khe như ngành ô tô, Bida... và một số khách hàng nước ngoài khó tính như Nhật, Mỹ.

- Xây dựng và áp dụng thành công Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 để nhận diện, đánh giá và kiểm soát các khía cạnh môi trường (khí thải, nước thải, chất thải rắn, tiếng ồn, hóa chất...) góp phần phát triển sản xuất xanh – kinh tế tuần hoàn.

- Thực hiện điều phối tiến độ sản xuất phù hợp, bảo trì bảo dưỡng sửa chữa thiết bị kịp thời, trang bị bổ sung các thiết bị phụ trợ, phục vụ tốt cho quá trình sản xuất và khai thác hết công suất máy để đáp ứng tiến độ giao hàng.

- Ổn định dự trữ nguồn nguyên liệu phù hợp đảm bảo sản xuất kịp thời cho các khách hàng.

- Thực hiện các công tác cải tạo nhà xưởng, hạ tầng, an toàn, môi trường: Cải tạo hệ thống làm mát nhà xưởng, hệ thống hút bụi, lắp đặt thêm hệ thống quạt phun sương cho

phân xưởng cao su kỹ thuật, cải tạo đường mương nước hồi lưu, Cải tạo hệ thống dập khói lò hơi giảm lượng khói ra môi trường bên ngoài, bảo trì trạm điện 1000KVA...

- Số hóa trong quá trình sản xuất đã góp phần nâng cao chất lượng quản lý sản xuất tiết giảm thời gian và nhân lực và giấy tờ.

- Công tác đảm bảo an toàn - vệ sinh - môi trường, phòng chống cháy nổ luôn được duy trì trong sản xuất giúp người lao động an tâm làm việc và giúp sản xuất được an toàn. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo đời sống đã góp phần nâng cao đời sống cho cán bộ người lao động Công ty.

- Thực hiện kiểm toán năng lượng để tiết giảm tiêu hao nhiên liệu.

3.2. Công tác đầu tư trang thiết bị:

- Trong năm 2025 đơn vị đã tiếp tục đầu tư thêm các máy móc, thiết bị như máy tách từ (lựa bông vải), máy cắt rìa cao su.

3.3. Công tác cải tiến, áp dụng kỹ thuật- công nghệ:

Đơn vị duy trì phòng thí nghiệm đạt chuẩn Vilas với nhiều chỉ tiêu cơ lý được công nhận và trang bị đầy đủ máy móc thiết bị hiện đại để phục vụ công tác nghiên cứu, cải tiến công nghệ nhằm đáp ứng về chất lượng, giá cả cạnh tranh, sản phẩm sử dụng trong điều kiện khắc nghiệt. Qua đó đơn vị đã ứng dụng thành công:

*** Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác nghiên cứu:**

- Ứng dụng công nghệ phối trộn keo nổi đầu Băng tải sử dụng cao su dạng lỏng NBR. Làm tăng sức dính, giảm độ nhớt và tăng khả năng chảy trong quá trình nổi đầu, giúp kéo dài tuổi thọ của băng tải trong môi trường dầu mỡ khắc nghiệt.

- Ứng dụng hóa chất mới Siditar 320U để giảm thiểu sự phụ thuộc vào nguyên liệu có tính độc hại tiềm tàng và chi phí cao.

- Ứng dụng chất độn Carbon Black than N115 mịn để tăng cường lực kéo đứt và cải thiện tính năng kháng mài mòn cho cao su mặt băng tải lõi thép.

- Ứng dụng phương pháp chọn kích thước sản phẩm bằng công nghệ Scan 3D, so sánh mặt cắt của nhiều sản phẩm khác nhau để chọn sản phẩm tối ưu nhất từ đó lên thiết kế khuôn phù hợp và chính xác hơn.

- Tham vấn từ phòng Thí nghiệm cao su nước ngoài để tối ưu hóa các loại cao su và hóa chất sử dụng nhằm tiết giảm chi phí nguyên liệu sản xuất.

Với sự đầu tư và ứng dụng công nghệ như trên trong năm đơn vị đã thực hiện thành công các cải tiến, cụ thể như sau:

+ Nghiên cứu tăng tính năng cường lực kéo đứt cao su mặt băng tải lõi thép từ 130 lên 150-160kgf/cm² và tăng cường lực xé rách từ 10 - 15% so với hiện tại.

+ Nghiên cứu công thức cao su mặt băng tải lõi vải chống cháy, cải thiện tính năng xé rách đạt 23.47-29.33kgf/cm (Công thức cũ 17 -20kgf/cm).

+ Điều chỉnh công thức mài mòn 50mm² sử dụng cao su SBR1502 thay hoàn toàn cao su SVR10.

+ Nghiên cứu công thức keo nhúng vải mới không sử dụng cao su thiên nhiên để tăng tính năng uốn khúc cho dây Courroie làm mẫu cho khách hàng.

+ Cải thiện 10% giá trị uốn dập sau lão hóa đối với keo nổi đầu đường 2 phân 26-1 băng tải thông dụng.

+ Nghiên cứu giảm giá thành 3.65% cao su mặt băng tải thông dụng.

+ Nghiên cứu giảm giá thành 10% đối với 2 loại băng tải kháng cháy lõi vải và lõi thép.

*** Sản phẩm mới**

- Nghiên cứu thành công sản phẩm mới thanh Bida lỗ (Bida K66) bằng phương pháp phân tích mẫu sử dụng công nghệ Scan 3D.

- Đưa vào sản xuất sản phẩm mới STEP DOWN cho khách hàng East West.

- Đưa vào sản xuất sản phẩm mới Finger 20 Inch cho khách hàng BSV.

3.4. Công tác kinh doanh:

*** Công tác quảng bá thương hiệu - xúc tiến thương mại:**

- Ứng dụng công nghệ và marketing số để quảng bá sản phẩm, thương hiệu gồm:

+ Tối ưu hóa Google Search kết hợp với mạng lưới Google Display Network và hệ thống Website doanh nghiệp giúp duy trì sự hiện diện trực tuyến liên tục, không chỉ giúp gia tăng lưu lượng truy cập mà còn định vị thương hiệu là đơn vị dẫn đầu trong phân khúc thị trường mục tiêu.

+ Tập trung khai thác mạng lưới LinkedIn để tiếp cận tệp khách hàng doanh nghiệp (B2B) quốc tế. Song song đó, quy trình Email Marketing được chuyên nghiệp hóa, Catalogue điện tử hiện đại, giúp giới thiệu năng lực sản xuất một cách trực quan, sinh động. Nhờ chiến lược tiếp thị đa kênh, đơn vị đã rút ngắn khoảng cách với khách hàng.

+ Xây dựng hồ sơ năng lực (Profile) điện tử song ngữ Anh - Việt, kết hợp sản xuất các video giới thiệu về Bến Thành cùng quy trình sản xuất, nhằm tối ưu hóa trải nghiệm khách tham quan tại nhà máy và tiếp cận khách hàng tiềm năng, từ đó nâng cao độ nhận diện thương hiệu Bến Thành trên thị trường.

- Trong năm 2025, đã tham gia 9 hội chợ, triển lãm quảng bá thương hiệu và giới thiệu các sản phẩm đến khách hàng gồm:

+ Hội nghị tổng kết ngành công thương thành phố năm 2024, triển khai chương trình công tác năm 2025.

+ Hội chợ quốc tế đồ gỗ và mỹ nghệ xuất khẩu Việt Nam năm 2025 (VIFA EXPO 2025), tại SECC Quận 7.

+ Hội chợ hàng Việt Nam tiêu biểu xuất khẩu năm 2025, tại SECC quận 7.

+ Triển lãm quốc tế giấy và bao bì Việt Nam 2025, tại WTB Expo Bình Dương.

+ Triển lãm quốc tế lần thứ 18 về phương tiện giao thông, vận tải & công nghiệp hỗ trợ – Vietnam Autoexpo 2025, tại SECC Quận 7.

+ Triển lãm Rubber & Tyre Vietnam 2025, tại SECC Quận 7.

+ Hội nghị tìm kiếm nhà cung cấp công nghiệp hỗ trợ 2025, tại SECC Quận 7.

+ Hội chợ mùa thu năm 2025, tại Trung tâm triển lãm Việt Nam VEC.

+ Triển lãm Quốc tế về Công nghiệp Hoá chất lần thứ 21 VINACHEM EXPO 2025 tại. SECC Quận 7.

- Bên cạnh đó đơn vị còn tham gia và đạt các chứng nhận như như: sản phẩm tiêu biểu, doanh nghiệp tiêu biểu, giải thưởng chất lượng Quốc gia... nhằm tạo nền tảng vững chắc trong quản lý và nâng cao giá trị thương hiệu của Công ty.

*** Công tác phát triển khách hàng và tiêu thụ:**

Để thực hiện tốt công tác bán hàng đơn vị đã có những giải pháp duy trì ổn định khách hàng truyền thống và phát triển thêm khách hàng mới thông qua xây dựng các chiến lược phát triển thị trường và kế hoạch thăm hỏi khách hàng thường xuyên như:

- Thông qua các thông tin tìm hiểu thị trường thị hiếu của khách hàng đơn vị đã chủ động nghiên cứu thành công các dòng sản phẩm có chất lượng cao như: băng tải khổ lớn, băng tải chịu nhiệt độ cao, trong đó có dòng sản phẩm Bida có yêu cầu cao về chất lượng và độ tưng nẩy đều trên mặt băng như bida 3m, Bida k66, nhờ đó đã đón đầu được nhu cầu tiêu thụ trong nước và hướng tới thị trường xuất khẩu.

- Chủ động tổ chức các đợt thăm hỏi, gặp gỡ định kỳ khách hàng trải dài từ miền Bắc, Tây Nguyên đến miền Trung và miền Tây. Hoạt động này không chỉ đơn thuần là thăm hỏi mà còn kết hợp kiểm tra kỹ thuật, theo dõi tuổi thọ sản phẩm và điều kiện sử dụng thực tế để kịp thời cải tiến chất lượng. Qua đó, đơn vị nắm bắt chính xác biến động thị trường, thắt chặt mối quan hệ với đối tác và khai thác hiệu quả các cơ hội kinh doanh mới.

- Tập trung duy trì vị thế dẫn đầu tại các thị trường truyền thống như Than và Xi măng. Đồng thời, sản phẩm băng tải cao su của đơn vị đã khẳng định được chất lượng và nhận được sự tín nhiệm cao trong các lĩnh vực: Nhiệt điện, Khai thác đá, Cơ khí, Chế biến gỗ và Thức ăn chăn nuôi. Đơn vị tự hào là đối tác chiến lược, thiết lập mối quan hệ hợp tác bền chặt với các tập đoàn và doanh nghiệp đầu ngành trong nhiều lĩnh vực trọng điểm như:

+ Ngành Khai thác khoáng sản than: gồm các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Than khoáng sản như Than Khe Chàm, Vàng Danh, Mạo Khê,...

+ Ngành Xi măng: Hệ thống Vicem (Hà Tiên, Hoàng Mai, Bim Sơn...), Xi măng Thăng Long.

+ Ngành Thép: Tập đoàn Hòa Phát (Khu liên hợp Dung Quất và Hải Dương).

+ Ngành Phân bón: Phân bón Bình Điền, Đạm Cà Mau, Đạm Phú Mỹ.

+ Ngoài ra đơn vị đã và đang tiếp cận các khách hàng trong ngành Ô tô để chào bán sản phẩm Tấm chắn bùn: Ô tô Trường Phú, Tập đoàn Công nghiệp Trường Hải, Ô tô Đô Thành.

- Ngoài ra còn cải thiện công tác chăm sóc khách hàng thông qua dịch vụ hậu mãi tốt, hỗ trợ khách hàng nhanh chóng và hiệu quả giúp duy trì mối quan hệ lâu dài. Xây dựng đào tạo đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, tạo niềm tin và sự gắn kết với khách hàng.

- Áp dụng giá bán linh hoạt để xâm nhập và mở rộng thị phần, duy trì giá bán cạnh tranh, chế độ chiết khấu, hậu mãi tốt so với đối thủ nhưng vẫn đảm bảo chất lượng ổn định.

- Đối với thị trường nước ngoài, đơn vị đã gặp gỡ, tiếp cận báo giá sản phẩm, cụ thể như sau:

+ Băng tải: khách hàng Beltservice Corporation (Băng tải gân ngang), khách hàng Strong Rock (Băng tải ngành đá) và một số khách hàng băng tải khác như Vasco Global Limited (H.K.), Nationwide Belting Sales & Services,...

+ Dây Courroie: khách hàng Strong Rock Trading Est - Ả Rập Saudi đã góp phần nâng cao độ nhận diện thương hiệu BERUBCO

+ Cao su kỹ thuật: có các khách hàng Fatboy Logistics, Inc (Tấm chắn bùn), Inter-Continental Gear & Brake Inc (Canada) (Tấm chắn bùn có logo), Preformed Line Products (Tấm cao su lót đệm hệ khung năng lượng mặt trời), Good Earth Tools, Automann (Wheel chock), Unimat De Mexico (Tấm cao su lót sàn nhà), một số Công ty trong ngành cung cấp bàn Bida, như Công ty Joy Billiards – Trung Quốc, Công ty Seara Sports – Campuchia, Công ty Gorina, Công ty PT. Hadinata Brothers – Indonesia,...

- Nhờ đó trong năm 2025 số lượng khách hàng tăng thêm là 47 khách hàng trải đều trên các ngành như: Than, Xi măng, Xuất khẩu, Cơ khí và một số ngành khác. Cụ thể:

+ Ngành Xi măng: 4 khách hàng

- + Ngành Than: 1 khách hàng
- + Các khách hàng khác: 41 khách hàng
- + Nước ngoài: 1 khách hàng

Giúp số lượng khách hàng trong năm tăng từ 771 lên 818 khách hàng tăng 6%. Qua đó sản lượng tiêu thụ tại các ngành này cũng duy trì ổn định và tăng thêm. Cụ thể **Sản lượng tiêu thụ bằng tải đạt 216.389 m² tăng 16% so với năm 2024, trong đó:**

- + Ngành Khai thác Than và Khoáng sản tiêu thụ 42.309m², tăng 27%, doanh số 68,3 tỷ đồng.

- + Ngành Xi măng tiêu thụ 42.994 m², tăng 10%, doanh số 69,4 tỷ đồng.

- + Các ngành khác tiêu thụ 100.299 m², giảm 8,3%, doanh số 121,3 tỷ đồng.

- + Xuất khẩu 27.936 m², tăng 16,2%, doanh số 20,9 tỷ đồng.

*** Doanh thu bán hàng trong năm đạt 436,89 tỷ tăng 4,26% so với năm 2024, trong đó:**

- + Sản phẩm Băng tải: 284,8 tỷ đồng, tăng 12,8% so với năm 2024.

- + Sản phẩm Dây courroie: 16,2 tỷ đồng, tăng 19,7% so với năm 2024.

- + Sản phẩm Cao su Kỹ thuật: 113,9 tỷ đồng, tăng 5,1% so với năm 2024.

3.5. Công tác tài chính:

- Phân tích và lập Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, bán niên và năm đúng quy định.

- Theo dõi phân loại nợ, phân tích tuổi nợ để xử lý các khoản nợ xấu, qua đó cân đối công nợ hợp lý giảm tỷ lệ nợ quá hạn. Trong năm tình hình công nợ gặp khó khăn nhưng đơn vị thực hiện: thu hồi công nợ, vay vốn lưu động, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu vật tư cho sản xuất và trả nợ đến hạn cho ngân hàng, thanh toán tiền lương và chế độ cho người lao động kịp thời, đầy đủ.

- Công ty thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, duy trì các chỉ số tài chính ở mức tốt và an toàn: chỉ số thanh toán, chỉ số hiệu quả, chỉ số hoạt động, chỉ số cấu trúc vốn. Bên cạnh đó là việc kiểm tra nhắc nhở thường xuyên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác quản lý tài chính.

- Theo dõi kê khai và thực hiện tất cả các nghĩa vụ về pháp luật thuế theo quy định.

- Tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức đầy đủ, đúng hạn theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Theo dõi phân loại nợ, phân tích tuổi nợ, xử lý các khoản nợ xấu, qua đó cân đối công nợ hợp lý giảm tỷ lệ nợ quá hạn.

- Thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường kịp thời theo đúng quy định.

3.6. Công tác số hóa và chuyển đổi số:

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đường truyền, ổ cứng, mạng Lan, máy vi tính...

- Áp dụng hiệu quả chuyển tải dữ liệu từ văn phòng đến sản xuất thông qua các màn hình cảm ứng giúp cập nhật các thông số kỹ thuật xuống sản xuất được nhanh chóng, kịp thời và chính xác, đã tiết kiệm được thời gian và chi phí thực hiện.

- Áp dụng office 365 cho khối văn phòng: Scan dữ liệu và lưu trữ trên Icloud giúp truy xuất dữ liệu nhanh chóng, kịp thời tăng khả năng làm việc nhóm và làm việc linh động ở mọi nơi.

- Áp dụng chữ ký số trên các văn bản liên thông với Tập đoàn và văn bản trên ứng dụng phần mềm, triển khai chữ ký SCAN trên các văn bản liên thông nội bộ.

- Cải tiến các biểu mẫu ghi chép thành file điện tử để cập nhật dữ liệu và lưu trữ bằng file máy tính.

- Duy trì áp dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, giúp kết nối văn bản liên thông từ Tập đoàn xuống và triển khai công việc đến các bộ phận, cá nhân trong đơn vị.

- Mã hóa sản phẩm, lệnh sản xuất đồng bộ với mã khuôn, mã khách hàng để thuận tiện cho việc chuyển đổi số trong quản lý sản xuất có hiệu quả.

- Duy trì và áp dụng thành công phần mềm quản lý sản xuất.

3.7. Công tác đào tạo và an toàn lao động:

Nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu SXKD, Công ty đã thực hiện các khóa đào tạo như sau:

- Huấn luyện công tác PCCC, nội quy và an toàn lao động cho công nhân mới.

- Tổ chức huấn luyện định kỳ sơ cấp cứu, huấn luyện theo từng nhóm: Nhóm 1 và Nhóm 2 An toàn vệ sinh lao động; Nhóm 3 huấn luyện kỹ thuật an toàn; Nhóm 4 và Nhóm 6 An toàn vệ sinh lao động; huấn luyện cấp chứng chỉ vận hành xe nâng và cầu trục.

- Tổ chức đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV như: cập nhật kiến thức Luật Đấu thầu; kiến thức bảo hiểm, nhân sự thang lương, bảng lương.

- Tổ chức đào tạo cho cán bộ chủ chốt, Ban GD Xưởng về: Hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; Đào tạo kiểm kê và lập báo cáo phát thải khí nhà kính theo quy định pháp luật.

- Thực hiện 2 khóa đào tạo cho CBNV khối văn phòng thực hành về ứng dụng công nghệ số AI vào công việc.

- Tham gia khóa đào tạo nhận thức về hệ thống quản lý môi trường.

- Thực hiện công tác tuyển dụng, trong năm đã thực hiện tuyển dụng được 32 nhân sự đáp ứng được yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ và nhu cầu sản xuất, góp phần giúp công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh.

- Duy trì công tác an toàn vệ sinh lao động hàng năm như: trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, khám sức khỏe định kỳ 1 lần/1 năm, bệnh nghề nghiệp 2 lần/ 1 năm, công tác an toàn phòng chống cháy nổ, tuyên truyền huấn luyện ATVSLĐ...với tổng chi phí hoạt động 814 triệu đồng/năm.

3.8. Công tác cải sáng kiến cải tiến trong sản xuất:

Song song với việc thực hiện các giải pháp về kinh doanh đơn vị thường xuyên chú trọng khuyến khích người lao động đăng ký tham gia các sáng kiến, cải tiến trong sản xuất, qua đó trong năm đơn vị đã thực hiện được 6 công trình sáng kiến cải tiến được đưa vào áp dụng vào thực tiễn, làm lợi cho công ty khoảng 620 triệu đồng, cụ thể:

- Nghiên cứu chế tạo máy cắt vải bida 3M sử dụng cho bàn bida carom 3 băng thể hệ mới giúp đơn vị tự chủ trong công nghệ và năng lực sản xuất, tạo uy tín đối khách hàng lớn và góp phần đa dạng hóa sản phẩm.

- Nghiên cứu chế tạo băng tải dạng gân V khúc, giúp đa dạng hóa sản phẩm và cơ hội tiếp cận mở rộng ra thị trường nước ngoài.

- Nghiên cứu cải tiến công thức keo nối đầu cho băng tải chịu dầu sử dụng 100% cao su Nitrile NBR giúp tăng chất lượng băng tải, tạo uy tín thương hiệu với khách hàng, cũng như sức cạnh tranh với đối thủ.

- Nghiên cứu cải tiến cao su mặt băng tải lõi thép loại kháng lửa (chống cháy) để tăng tính năng kháng mài mòn từ 15% đến 20% và tăng cường lực kéo đứt thêm 15% giúp tăng tuổi thọ sử dụng và đa dạng hóa dòng sản phẩm băng tải kháng mài mòn.

- Nghiên cứu Cải tiến quy trình luyện để sản xuất sản phẩm thanh lau kính (Rubber strip) đạt độ phân tán tối ưu.

- Nghiên cứu nổi đầu băng tải gàu lõi thép phương pháp đổ keo. Đáp ứng được các yêu cầu dịch vụ nổi đầu băng tải của khách hàng ở lớn trong các ngành nghề sản xuất công nghiệp nặng: thép, xi măng, khai thác khoáng sản.

3.9. Các chính sách an sinh xã hội:

- Công đoàn cấp trên hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tặng quà tết, hỗ trợ an sinh xã hội với tổng số tiền hỗ trợ là 126 triệu đồng.

- Chính quyền và Công đoàn Công ty hỗ trợ tấm vé nghĩa tình, quà tết cho NLĐ, với tổng số tiền là 117 triệu đồng.

- Tổ chức hoạt động trong các ngày lễ như: 8-3; 20-10; Quốc tế thiếu nhi; Tết Trung thu; học bổng Nguyễn Đức Cảnh với tổng số tiền là 123,5 triệu đồng.

- Tổ chức “Bữa cơm áp áp Công đoàn” cho toàn thể đoàn viên Công đoàn người lao động, giá trị mỗi suất ăn 70.000 đồng/suất với tổng chi phí 17 triệu đồng.

- Bên cạnh việc chăm lo đời sống người lao động đơn vị còn thực hiện công tác hoạt động an sinh xã hội với tổng số tiền đóng góp là: 216 triệu đồng, trong đó: ủng hộ đồng bào khu vực Miền núi phía bắc 62 triệu đồng; ủng hộ đồng bào bị thiên tai do bão số 10 - 11 gây ra: 58 triệu đồng; ủng hộ quỹ khuyến học Tập đoàn: 30 triệu đồng; ủng hộ người dân Cu ba: 5 triệu đồng; ủng hộ chương trình an sinh xã hội cùng CNS: 3 triệu đồng; ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão lũ: 58 triệu đồng.

3.10. Kết quả thi đua khen thưởng:

Trong năm đơn vị đã đạt được những kết quả khen thưởng như sau:

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn, khen tặng:

- Chi ủy Chi bộ Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành đạt thành tích xuất sắc, được công nhận là điển hình trong việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2021–2025.

- Chi bộ Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành đã có thành tích đóng góp vào việc tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Tổng Công ty lần thứ V, nhiệm kỳ 2025–2030.

- Chi bộ Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành được công nhận đạt thành tích xuất sắc và được biểu dương là điển hình “Dân vận khéo” năm 2025.

- Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành là đơn vị điển hình tiên tiến trong phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020–2025.

Ủy ban nhân dân Thành phố khen tặng:

- Tập thể Công ty Cổ phần cao su Bến Thành đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025.

- Cờ thi đua Thành phố do có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025, dẫn đầu khối thi đua và góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thành đoàn UBNDTP khen tặng Đoàn Thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠCH ĐỊNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Đặc điểm chung:

- Xung đột Trung Đông là điểm nóng lớn nhất đầu năm 2026. Các căng thẳng tại khu vực eo biển Hormuz đang đe dọa chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu, đẩy giá dầu và khí đốt biến động mạnh, gây áp lực trực tiếp lên chi phí sản xuất toàn cầu.

- Cuộc tranh công nghệ và kinh tế Thuế quan và kiểm soát xuất khẩu công nghệ cao (đặc biệt là AI và bán dẫn) trở thành công cụ chính trị phổ biến. Điều này tạo ra sự phân mảnh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Tăng trưởng GDP: Dự báo đạt khoảng 2,7% - 3,1%, thấp hơn mức trung bình trước đây. Các nền kinh tế lớn như Trung Quốc và khu vực Eurozone đều đang nỗ lực tìm kiếm động lực tăng trưởng mới.

- Áp lực nợ công toàn cầu đã chạm mốc kỷ lục 102.000 tỷ USD. Chi phí vay vốn cao đang thu hẹp không gian chính sách của các nước đang phát triển.

- Vai trò của AI: AI bắt đầu đi vào giai đoạn thực thi sâu rộng trong doanh nghiệp, giúp tăng năng suất nhưng cũng gây ra những xáo trộn lớn trên thị trường lao động toàn cầu.

Bối cảnh Việt Nam: "Năm bản lề của kỷ nguyên mới"

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (diễn ra đầu năm 2026) đã xác định lộ trình đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình. Trọng tâm là cải cách thể chế, chuyển đổi số mạnh mẽ và phát triển kinh tế xanh.

- Việt Nam tiếp tục duy trì sự cân bằng chiến lược giữa các cường quốc, tận dụng các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới để làm đòn bẩy kinh tế.

- Mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2026 được Quốc hội đặt ra là **từ 10% trở lên**, đi kèm với các mục tiêu khác như GDP bình quân đầu người đạt 5.400 - 5.500 USD, thể hiện khát vọng phát triển cao trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động. Đây là mục tiêu đầy tham vọng, đòi hỏi sự điều hành vĩ mô đồng bộ và cải cách thể chế mạnh mẽ để vừa đạt tốc độ tăng trưởng cao, vừa đảm bảo ổn định kinh tế. Trong đó Tăng trưởng GDP: Quý 1/2026 đạt 7,83%, vượt xa kỳ vọng. Các tổ chức quốc tế như UOB và ADB dự báo tăng trưởng cả năm của Việt Nam có thể đạt mức 7,2% - 7,5%, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực.

- FDI: Làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng công nghệ cao (bán dẫn, năng lượng sạch) vào Việt Nam tiếp tục mạnh mẽ.

- Xuất khẩu: Phục hồi tốt nhờ nhu cầu từ các thị trường Mỹ, Nhật Bản và ASEAN, dù phải đối mặt với các rào cản thuế quan mới.

- Đầu tư công: Chính sách tài khóa: Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công (ước tính trên 800.000 tỷ đồng) tập trung vào các dự án hạ tầng chiến lược như Sân bay Long Thành và các tuyến cao tốc trục Đông - Tây bước vào giai đoạn nước rút, tạo hiệu ứng lan tỏa cho nền kinh tế.

- Lạm phát: Được kiểm soát quanh mức 3,5%, tuy nhiên áp lực từ giá năng lượng thế giới và tỷ giá vẫn là những biến số cần theo dõi sát sao.

- Kiểm soát CPI quanh mức 4,5%, tăng trưởng tín dụng duy trì mức cao 14% - 15% để hỗ trợ sản xuất. Thu ngân sách dự kiến tăng trưởng 5% - 10% so với năm 2025.

Tình chung các ngành thuộc khách hàng của đơn vị:

- Ngành than khoáng sản tiếp tục gặp khó khăn do điều kiện khai thác ngày càng sâu hơn. Tuy nhiên Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) đặt mục tiêu cao, tập trung sản xuất, kinh doanh để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, với chỉ tiêu sản xuất 36,8 triệu tấn than nguyên khai, tiêu thụ 50 triệu tấn, và mục tiêu doanh thu 171.645 tỷ đồng, lợi nhuận 5.097 tỷ đồng.

- Ngành Xi măng trong nước, áp lực dư cung vẫn là vấn đề lớn. Nguồn cung xi măng năm 2026 dự kiến đạt khoảng trên 130 triệu tấn. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước được dự báo đạt khoảng 86 - 90 triệu tấn, tăng khoảng 12 - 15% so với năm 2025. Khoảng cách lớn giữa cung và cầu cho thấy thị trường tiếp tục vận hành trong trạng thái dư thừa. Đầu tư công và phát triển hạ tầng tiếp tục là động lực chính đối với tiêu thụ xi măng trong nước, trong khi xuất khẩu duy trì vai trò hỗ trợ nhưng khó tạo đột phá về sản lượng

- Bước sang năm 2026, ngành phân bón Việt Nam được dự báo đi vào giai đoạn ổn định hơn từ nhu cầu thế giới tăng cao duy trì quanh vùng 400-450 USD/tấn, cùng với đó, chính sách áp thuế VAT đầu ra 5% tiếp tục phát huy tác động tích cực. Nhờ đó sản lượng Băng tải tiêu thụ ở ngành này dự báo tiếp tục ổn định.

- Các ngành khác như Cơ khí, gạo, khai thác đá,...hầu hết đều sử dụng băng tải giá rẻ của Trung Quốc, băng tải cũ... nên việc thâm nhập, mở rộng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Riêng ngành Gạo tại miền Nam vẫn còn cơ hội mở rộng thị trường, tuy nhiên giá bán vào ngành hàng này bắt buộc phải cạnh tranh với hàng Trung Quốc giá rẻ, hàng băng tải cũ nên vẫn khó chiếm lĩnh hoàn toàn thị trường này. Hơn nữa, khách hàng ngành này chuyển hướng sử dụng sang loại băng tải PVC để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Bên cạnh đó việc ảnh hưởng chính trị của thế giới trong thời gian qua đã là tăng chi phí đầu vào trong đó giá nguyên liệu tăng cao trong khi giá bán không tăng sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận và sản lượng tiêu thụ của đơn vị trong năm.

Trong bối cảnh dự báo khó khăn vẫn tiếp diễn đặc biệt là chiến sự tại eo biển Hormuz chưa có hồi kết dẫn đến tình hình kinh tế và sản xuất của đơn vị tiếp tục khó khăn hơn. Dựa vào năng lực sản xuất của đơn vị và nhu cầu tiêu thụ của các khách hàng lớn, ngành khai khoáng, Xi măng, Thép... Công ty đặt ra các chỉ tiêu SXKD như sau:

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh KH 26/TH 25 (%)
I.	SẢN XUẤT KINH DOANH				
1	Sản lượng sản xuất:				
	Băng tải lõi vải	m ²	194.075	179.000	92,23
	Băng tải lõi thép	m ²	17.076	16.000	93,70
	Courroie	Inch	22.676.651	20.500.000	90,40
	Cao su kỹ thuật	Kg	2.414.895	2.200.000	91,10
2	Sản lượng tiêu thụ:				
	Băng tải lõi vải	m ²	195.939	179.000	91,35
	Băng tải lõi thép	m ²	20.459	16.000	78,21
	Courroie	Inch	23.276.665	20.500.000	88,07
	Cao su kỹ thuật	Kg	2.563.369	2.200.000	85,82
3	Tổng doanh thu	tr.đồng	440.403	412.073	93,57
	Doanh thu chính	tr.đồng	436.887	411.073	94,09
	<i>Trong đó: Doanh thu xuất khẩu</i>	<i>tr.đồng</i>	<i>126.035</i>	<i>120.000</i>	95,21
	Doanh thu và thu nhập khác	tr.đồng	3.516	1.000	28,44

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh KH 26/TH 25 (%)
4	Giá vốn hàng bán	tr.đồng	368.279	335.459	91,09
5	Chi phí tài chính	tr.đồng	1.796	1.743	97,04
6	Chi phí bán hàng	tr.đồng	33.888	34.678	102,33
7	Chi phí quản lý	tr.đồng	10.208	13.681	134,03
8	Kết quả Kinh doanh	tr.đồng	26.046	26.512	101,79
9	Các khoản nộp ngân sách	tr.đồng	32.826	32.000	97,48
II. XUẤT NHẬP KHẨU:					
	Kim ngạch nhập khẩu	ng.USD	4.222	4.000	94,74
	Kim ngạch xuất khẩu	ng.USD	4.797	4.700	97,98
III. ĐẦU TƯ:					
1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	tr.đồng			
	Đầu tư xây dựng cơ bản	tr.đồng			
	- Máy móc, thiết bị, khuôn mẫu	tr.đồng			
2	Nguồn vốn đầu tư	tr.đồng			
	Vốn chủ sở hữu	tr.đồng			
IV. CHỈ TIÊU KHÁC:					
1	Tổng số lao động	người	234	236	100,85
2	Lương bình quân	tr.đồng	14,96	15,00	100,29
3	Cổ tức	%	11	10	90,91

3. Một số giải pháp thực hiện

3.1. Công tác quản lý điều hành:

- Tiếp tục duy trì cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 cũng như tuân thủ các quy trình quy định, thông số kỹ thuật được ban hành.

- Tiếp tục duy trì phòng thí nghiệm theo chuẩn Vilas (ISO 17025) để đảm bảo kết quả đo lường thử nghiệm được chính xác và ổn định.

- Hoàn thành hệ thống ISO 14001 để kiểm soát tốt các chỉ tiêu về môi trường.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc, tuân thủ nội quy để có cơ sở khen thưởng, xử lý kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả công việc trong sản xuất.

- Duy trì giải pháp ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, tránh biến động về giá.

- Cải thiện và duy trì môi trường sản xuất: An toàn - vệ sinh lao động - an toàn phòng cháy chữa cháy. Áp dụng đầy đủ các chế độ lương thưởng chăm lo đời sống cho cán bộ người lao động, cũng như cấp phát, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động.

- Áp dụng mã QR vào sản xuất và quản lý máy móc thiết bị nhằm truy xuất thông tin nhanh chóng và kịp thời.

- Thay thế phương pháp đốt lò than đá sang phương án mua hơi nhiệt Biomass từ bên ngoài giúp sản xuất sạch hơn và ít ô nhiễm.

- Tiếp tục thực hiện rà soát hệ thống điện của toàn bộ nhà máy nhằm tiết giảm điện tiêu thụ trong sản xuất đồng thời lắp điện mặt trời để tiết giảm tiêu hao điện lưới trong điều kiện giá điện tăng cao và giúp làm mát nhà xưởng trong mùa khô.

- Thiết kế chi tiết máy định hình băng tải khổ 2000mm để phục vụ sản xuất băng tải khổ lớn và tăng sản lượng.

- Thực hiện cải tạo và phục hồi một số máy móc nhằm vận hành ổn định hơn, góp phần duy trì sản xuất ổn định: máy ép 37, máy luyện kín LK75, máy định hình dây Courroie,...

3.2. Công tác nghiên cứu cải tiến, áp dụng khoa học kỹ thuật:

- Nghiên cứu giảm độ nhót cao su mặt băng tải loại thông dụng kết hợp sơ luyện cao su SVR10 và nghiên cứu thêm chất cắt mạch cao su, hiệu quả là độ nhót đồng đều hơn giữa các mẻ luyện, đồng thời độ nhót giảm từ 5 -10 Mooney.

- Tối ưu hóa hóa chất kháng cháy: Ứng dụng hóa chất mới Siditar 320U (biến tính của Silica) để thay thế một phần Antimony Trioxide (Sb_2O_3) giúp giảm khối lượng băng tải khi bị đốt cháy và thời gian cháy, giảm thiểu sự phụ thuộc vào nguyên liệu có tính độc hại tiềm tàng và chi phí cao.

- Tối ưu hóa các đơn pha chế:

+ Sản phẩm MPE, MP, ISO PADs của khách hàng East West.

+ Cao su mặt băng tải lõi vải thông dụng và băng tải lõi thép thông dụng.

+ Cao su mặt băng tải chống cháy 9B.

+ Cao su cán tráng băng tải thông dụng đồng thời tính năng bám dính vẫn đảm bảo.

- Nghiên cứu xây dựng thời gian lưu hóa tối ưu các sản phẩm lót sàn có bề dày mỏng < 8mm.

3.3. Công tác tài chính:

- Tiếp tục thực hiện kiểm soát và ghi nhận các giao dịch tài chính, quản lý dòng tiền ra vào của công ty đúng các Quy định nội bộ cũng như quy định của pháp luật liên quan, đảm bảo công ty có đủ lượng tiền mặt cần thiết để đáp ứng các hoạt động hàng ngày.

- Phân tích và lập Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, bán niên và năm đúng quy định.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ các khoản nợ, qua đó sẽ phân tích loại nợ, tuổi nợ và chủ động tham mưu Tổng Giám đốc về các hướng xử lý nhằm giảm tối đa tỷ lệ nợ quá hạn.

- Bám sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như HĐQT để thực hiện đầy đủ, đúng hạn các yêu cầu có liên quan.

- Tiếp tục cập nhật các quy định mới và thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định.

3.4. Công tác kinh doanh:

*** Chiến lược quảng bá:**

- Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm và hiển thị: Duy trì sự hiện diện mạnh mẽ của thương hiệu trên Google Search, hệ thống Website doanh nghiệp, Email Marketing và các trang báo điện tử. Chiến lược này tập trung vào việc gia tăng lưu lượng tiếp cận khách hàng tiềm năng cả trong và ngoài nước.

- Tận dụng LinkedIn như một kênh tiếp thị B2B trọng điểm để kết nối trực tiếp với các đối tác, tập đoàn và nhà đầu tư quốc tế.

- Tăng cường độ nhận diện cho dòng sản phẩm dây Courroie bằng việc mở rộng kênh phân phối trên sàn thương mại điện tử (Shopee), giúp tiếp cận nhanh chóng và trực tiếp đến người tiêu dùng.

- Chủ động triển khai các chương trình thăm hỏi khách hàng định kỳ. Thực hiện gửi thư ngỏ kết hợp Catalogue cập nhật năng lực sản xuất mới nhất đến các đối tác trong và ngoài nước để giới thiệu các giải pháp kỹ thuật tối ưu của đơn vị.

- Tích cực tham gia các hội nghị xúc tiến thương mại thông qua Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC) và các hội chợ triển lãm chuyên ngành để mở rộng mạng lưới giao thương. Chủ động tham gia các hội chợ, triển lãm chuyên ngành như cơ khí, logistics, nông nghiệp... để tiếp cận khách hàng mới, mở rộng quan hệ đối tác, đồng thời gia tăng độ nhận diện thương hiệu BERUBCO trên thị trường.

- Quảng bá mạnh hình ảnh thương hiệu Bến Thành, đặc biệt là sản phẩm băng tải cáp thép tại thị trường miền Bắc; tiếp cận trước các khách hàng quy mô nhỏ nhằm tạo tiền đề mở rộng và thâm nhập vào các khách hàng có quy mô lớn trong tương lai.

*** Chiến lược sản phẩm**

- Chủ động tìm kiếm và thu thập thông tin để mở rộng mạng lưới khách hàng, tập trung vào các ngành công nghiệp trọng điểm như Than, Xi măng, Luyện kim,... qua đó gia tăng cơ hội tiếp cận các dự án mới.

- Tập trung đẩy mạnh sản lượng và doanh thu đối với các dòng sản phẩm chủ lực bao gồm: Băng tải lõi thép, băng tải lõi vải. Chú trọng đầu tư, mở rộng và đa dạng hóa các sản phẩm cao su kỹ thuật.

- Áp dụng các chính sách thăm viếng, chăm sóc khách hàng nhằm duy trì khách hiện có và tăng cường tiếp thị mở rộng thị trường trong và ngoài nước để khách hàng mới không ngừng tăng thêm.

- Duy trì và phát huy mối quan hệ đối tác chiến lược bền chặt với các đơn vị đầu ngành:

+ Ngành Khai thác khoáng sản than: Các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Than khoáng sản như Than Khe Chàm, Vàng Danh, Mạo Khê,...

+ Ngành Xi măng: Hệ thống Vicem (Hà Tiên, Hoàng Thạch, Hoàng Mai, Bỉm Sơn...), Xi măng Thăng Long.

+ Ngành Phân bón: Phân bón Bình Điền, Phân bón Dầu khí Cà Mau, Nhà máy Đạm Phú Mỹ, DAP, Phân bón & Hóa chất Cần Thơ, Đạm Ninh Bình,...

+ Các lĩnh vực phụ trợ: Cơ khí, Khai thác đá, Nhiệt điện, Chế biến gỗ và Thức ăn chăn nuôi.

- Kết hợp linh hoạt chính sách chăm sóc khách hàng hiện hữu với các hoạt động tiếp thị chủ động, nhằm không ngừng mở rộng mạng lưới đối tác tiềm năng cả trong và ngoài nước.

- Triển khai đồng bộ chính sách chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán linh hoạt với mục tiêu kích cầu tiêu thụ, đẩy nhanh tốc độ vòng quay khoản phải thu, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động và năng lực tài chính của đơn vị.

- Xây dựng chính sách giá bán linh hoạt, tính toán hợp lý giữa giá thành – biên lợi nhuận – giá thị trường nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, đặc biệt trước các sản phẩm giá rẻ nhập khẩu từ Trung Quốc, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và uy tín thương hiệu.

- Đẩy mạnh mở rộng thị trường khu vực miền Nam, tập trung vào các ngành Gạo, Phân bón thông qua hệ thống đại lý địa phương; song song đó, tăng cường tiếp thị, giới

thiệu và gửi mẫu sản phẩm dây courroie, băng tải tại thị trường miền Trung để mở rộng độ phủ sản phẩm.

- Tiếp tục đánh giá và khai thác nhóm khách hàng thương mại, tìm kiếm cơ hội hợp tác phân phối nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu BERUBCO trên phạm vi rộng hơn.

3.5. Công tác đào tạo tuyển dụng:

- Kết nối với phòng nghiệp vụ thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI để cập nhật thông tin và thực hiện đào tạo các lớp nghiệp vụ: Hải quan, Luật thuế, Luật Đấu thầu, các chính sách chế độ Bảo hiểm, Tiền lương, Luật môi trường...

- Đào tạo cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật hiểu biết một cách đúng đắn tiêu chuẩn kỹ thuật đang áp dụng tại Bến Thành về yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của từng khách hàng, từng dòng sản phẩm.

- Thực hiện tuyển dụng đủ số lượng lao động phổ thông theo nhu cầu sản xuất kinh doanh như đã hoạch định, ưu tiên lao động có trình độ, lao động địa phương, lao động là con em của Người lao động trong Công ty.

- Sắp xếp đào tạo luân phiên theo hình thức lao động bậc cao đào tạo cho lao động bậc thấp hơn để một lao động có thể đứng ở nhiều vị trí khác nhau mà vẫn đảm bảo an toàn và chất lượng nhằm nâng cao tay nghề đồng thời đáp ứng nhu cầu điều chuyển, thay thế khi cần thiết.

- Thực hiện huấn luyện phòng chống sự cố tràn đổ hóa chất, huấn luyện các nhóm an toàn.

3.6. Công tác khác:

- Duy trì công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ.

- Duy trì việc bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo đúng kế hoạch, lên phương án dự báo và mua dự phòng thiết bị để thay thế khi có hư hỏng. Tập trung nguồn lực thực hiện việc bảo trì trọng điểm các máy móc thiết bị chính hoặc thường xuyên hư hỏng để đảm bảo máy móc thiết bị được hoạt động liên tục, không hư hỏng đột xuất

- Thực hiện công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho CBCNV, cải thiện môi trường làm việc.

KẾT LUẬN:

Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên xác định phải nỗ lực để vượt khó. Chúng tôi tin rằng với sự đóng góp của Đại hội đồng cổ đông và sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị cùng với tinh thần đoàn kết, đồng tâm nhất trí của toàn thể cán bộ người lao động, Công ty sẽ triển khai và thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Trân trọng cảm ơn./.



Nguyễn Trần Nghiêm Vũ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU BẾN THÀNH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại:

- Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý hiện hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cao su Bến Thành (sau đây gọi chung là Điều lệ của Công ty);
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty CP Cao su Bến Thành;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2025;

Ban kiểm soát xin trình bày dự thảo báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty với các nội dung báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Kiểm tra giám sát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS) đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát, kiểm tra việc tuân thủ điều lệ của Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã được đề ra, phản ánh những kết quả đã đạt được cũng như những nội dung cần lưu ý, khắc phục và hoàn thiện trong hoạt động và công tác quản trị của Công ty, các báo cáo của BKS đều được gửi đến HĐQT và Ban Điều hành (BDH) Công ty.
- Xem xét các báo cáo định kỳ, đột xuất của Công ty; kết quả kiểm tra của các Cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị kiểm toán độc lập về tình hình sản xuất kinh doanh, quản lý sử dụng vốn, tài sản cũng như các hoạt động đầu tư, mua sắm...
- Định kỳ 6 tháng/năm, lập báo cáo kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty, trong đó phản ánh những kết quả

đạt được và những tồn tại, thiếu sót để báo cáo cho cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

- Rà soát các quy chế nội bộ Công ty đã ban hành và tham gia đóng góp dự thảo các quy chế nội bộ ban hành mới khi được yêu cầu.
- Phối hợp cùng bộ phận chuyên môn thực hiện rà soát, kiểm toán nội bộ theo từng chuyên đề.

2. Các cuộc họp của BKS:

- Trong năm 2025, BKS đã tiến hành tổ chức bốn (04) phiên họp, bên cạnh đó các thành viên cũng trao đổi công việc, đóng góp ý kiến thông qua email, điện thoại.. đảm bảo thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý, thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2025 của HĐQT, BDH đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2025.
- Thay mặt BKS, Trưởng ban đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp khác của Công ty theo thông báo mời dự họp để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư. Qua đó, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BDH về các vấn đề liên quan trong hoạt động kinh doanh, đầu tư trong năm 2025 trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn và theo quy chế của BKS.

3. Thẩm định báo cáo tài chính:

Thực hiện xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) quý, 6 tháng và năm của Công ty để góp phần hạn chế các sai sót trong tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê và lập BCTC, tuân thủ yêu cầu về tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cẩn trọng. Kết quả thẩm định cho thấy:

- Các BCTC định kỳ của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm báo cáo và được công bố thông tin kịp thời, đúng thời hạn quy định đối với công ty đại chúng.
- BCTC 6 tháng và cả năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Các BCTC năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.
- Ngoài hoạt động kiểm tra, soát xét của đơn vị kiểm toán độc lập, Công ty còn chịu sự kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác như cơ quan kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế... Do đó các số liệu ghi nhận ở BCTC có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS:

Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên BKS được thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và được chi trả tuân thủ theo các quy định nội bộ của Công ty.

- Trưởng BKS chuyên trách: Tiền lương và các quyền lợi của Trưởng Ban kiểm soát được hưởng từ quỹ tiền lương của Công ty, không có thù lao.

- Các thành viên BKS: Thù lao 2,5 triệu đồng/người/tháng.

Thông tin về thù lao đã trả cho thành viên BKS, tiền lương của trưởng BKS đã được thể hiện đầy đủ trong nội dung báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.

5. Tóm tắt các đề xuất, khuyến nghị của BKS:

Năm 2025, tình hình sản xuất kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn do tình hình chung của nền kinh tế trong nước và thế giới. Tuy vậy, Công ty vẫn đảm bảo cho sự hoạt động liên tục của dây chuyền sản xuất, ổn định tình hình tiêu thụ, đạt và vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, giữ được chỉ tiêu kế hoạch thu nhập cho Người lao động và nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm, thuế vào ngân sách nhà nước.

Dự kiến năm 2026 sẽ còn tiếp tục khó khăn, do vậy để góp phần xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh linh hoạt, bắt nhịp theo kịp các cơ hội cũng như giảm thiểu được rủi ro trong kinh doanh, BKS đưa ra một số ý kiến như sau:

- Đối với công nợ phải thu: Cần tiếp tục rà soát và có phương án, kế hoạch thu hồi công nợ hiệu quả hơn nữa, tiếp tục theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phân loại chi tiết các khoản nợ theo quy mô và thời gian nợ, thường xuyên cập nhật tình hình thanh toán và đối chiếu công nợ với khách hàng, có biện pháp quyết liệt trong việc đôn đốc thu hồi đối với nợ quá hạn, kéo dài. Có chính sách lập dự phòng khoản nợ phải thu khó đòi linh hoạt với các đối tượng khách hàng khác nhau, đặc biệt là các khách hàng lớn, lâu năm. Tất cả các khoản nợ phải thu nên có biện pháp đảm bảo thanh toán, chính sách công nợ phù hợp để thu hồi công nợ nhằm đảm bảo vòng quay vốn lưu động hợp lý, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh: Tiếp tục triển khai tìm kiếm thị trường và tìm kiếm khách hàng, bên cạnh đó thực hiện tốt các dịch vụ hậu mãi với các khách hàng để củng cố mối quan hệ với Công ty. Nghiên cứu thêm các chính sách linh hoạt đối với từng khách hàng hoặc nhóm khách hàng riêng biệt, đặc biệt là những khách hàng tiềm năng để tạo ấn tượng tốt hơn.
- Có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ quản lý, bên cạnh đó nâng cao vai trò dự báo, phân tích thị trường, dự báo về nguồn cung cấp vật tư, nguyên vật liệu, những tác động của nền kinh tế ảnh hưởng đến giá cả vật tư, nguyên vật liệu...

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BĐH VÀ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BĐH VÀ CỔ ĐÔNG NĂM 2025

1. Đối với hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo đúng quy định được ghi trong Điều lệ Công ty, trong các phiên họp các thành viên HĐQT tham gia tương đối đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao. Các phiên họp đều có lập Biên bản và Nghị quyết kịp thời nhằm định hướng, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ và quy định của pháp luật.

2. Đối với hoạt động của Ban Điều hành:

- Ban Điều hành vẫn duy trì đều đặn các phiên họp giao ban hàng tháng, bên cạnh đó còn tổ chức thêm các phiên họp đột xuất khi cần thiết, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh nhằm triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, qua đó đưa ra các thông báo chỉ đạo kịp thời, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành và công bố thông tin của Công ty. Các thành viên BDH đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ.
- Các Quyết định của Ban Điều hành được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền, luôn đảm bảo quyền lợi của Công ty và của Cổ đông. Trong năm không có bất kỳ xung đột lợi ích nào với những người có liên quan, BKS cũng chưa nhận thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý, điều hành của Ban Điều hành.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BDH và các Cổ đông trong năm 2025

Trong năm, BKS luôn được HĐQT, BDH tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Cụ thể, BKS được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH, đã tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động sản xuất, hoạt động tài chính, chính sách bán hàng và thu hồi công nợ... phù hợp với Nghị quyết của ĐHCĐ, Điều lệ của Công ty, các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

- Phối hợp với HĐQT, BDH lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trình ĐHCĐ xem xét, quyết định chọn kiểm toán BCTC cho Công ty.
- Tham gia góp ý kiến xây dựng và hoàn thiện các Quy chế tổ chức, Quy định nội bộ của Công ty;

Trong năm vừa qua BKS không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại nào từ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đến ý kiến về hoạt động của HĐQT, BDH.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TRONG NĂM 2025

1. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2025:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2025, các chỉ tiêu chủ yếu đạt được như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH 2025 / TH 2024 (%)	TH 2025 / KH 2025 (%)
Doanh thu thuần	419.054	348.591	436.887	104	125
Giá vốn hàng bán	336.438	271.904	368.279	109	135
Lợi nhuận gộp	82.617	76.687	68.608	83	89
Lợi nhuận thuần	27.017	25.431	25.334	94	100
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	27.138	25.431	26.046	96	102

- Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ đạt 436.887 triệu đồng, vượt 25% so với kế hoạch năm 2025 và vượt 4% so với cùng kỳ năm 2024.
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN là 26.046 triệu đồng, vượt 2% so với kế hoạch năm 2025 và giảm 4% so với cùng kỳ năm 2024.
- Công ty đã trích lập Quỹ khen thưởng - phúc lợi theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế, với tỷ lệ chi trả là 12%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).
- Thù lao của HĐQT và BKS được thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: HĐQT đã chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ năm 2025.

2. Hoạt động tài chính năm 2025

Sau khi kiểm tra, thẩm định BKS thống nhất với số liệu trong báo cáo quyết toán tài chính đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét (*chi tiết được Công bố trên Website của Công ty*).

Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2025 trên BCTC như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Chênh lệch	Tăng, giảm +/- (%)
		(a)	(b)	(c) = (b) - (a)	(c)/(a)
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	224.601	221.283	(3.318)	-1,48
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	84.486	69.359	(15.127)	-17,90
Tổng tài sản	Triệu đồng	309.086	290.641	(18.445)	-5,97
Nợ phải trả	Triệu đồng	96.509	79.051	(17.458)	-18,09
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	212.578	211.591	987	-0,46
Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	309.086	290.641	(18.445)	-5,97
Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,72	1,71	(0,01)	-0.58
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	1.758	1.680	(78)	-4,44
Nợ phải trả/vốn CSH	%	45,40	37,36	(8,04)	-17,71

- Cơ cấu tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn tại thời điểm cuối năm 2025 có thay đổi so với cùng kỳ 2024, trong đó:
 - Tài sản ngắn hạn cuối năm 2025 là 221.283 triệu đồng, giảm 1,48 % so với cuối năm 2024, giảm chủ yếu do giảm khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.
 - Tài sản dài hạn cuối năm 2025 là 69.359 triệu đồng, giảm 17,90% so với cuối năm 2024, chủ yếu do tài sản cố định giảm dần.
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025 là 211.591 đồng, giảm 0,46% so với cùng kỳ 2024 Nguyên nhân chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế giữ lại trong năm thấp hơn năm trước, trong bối cảnh chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao làm thu hẹp biên lợi nhuận, ảnh hưởng đến quy mô tích lũy vốn. Dù vậy, vốn chủ sở hữu vẫn chiếm tỷ trọng cao, đạt 72,80% tổng nguồn vốn, cho thấy Công ty tiếp tục duy trì nền tảng tài chính an toàn, ưu tiên sử dụng vốn tự có để hỗ trợ hoạt động sản xuất - kinh doanh.
- Hệ số bảo toàn vốn và lãi cơ bản trên cổ phiếu:
 Hệ số bảo toàn vốn:
 Tại thời điểm 31/12/2024: 1,72 lần
 Tại thời điểm 31/12/2025: 1,71 lần.
 Hệ số bảo toàn vốn năm 2025 giảm so với cùng kỳ, tuy nhiên mức giảm không đáng kể (0,58%).
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: Lãi cơ bản trên cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2025 là 1.680 đồng, giảm 78 đồng, tương ứng giảm 4,44% so với thời điểm 31/12/2024.
- Các chỉ số tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2025	So sánh (%) chỉ số tại ngày 31/12/2025 với 31/12/2024
A	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho-TS ngắn hạn khác)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,36	1,62	119
2	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,33	2,80	120
B	Cơ cấu Tài sản, nguồn vốn				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	72,67	76,14	105
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	27,33	23,86	87
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn	%	31,22	27,20	87

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2025	So sánh (%) chỉ số tại ngày 31/12/2025 với 31/12/2024
	vốn				
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	68,78	72,80	106
C	Hệ số nợ				
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	45,40	37,36	82
D	Chỉ số hiệu quả hoạt động				
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10,23	9,83	96
2	Hệ số bảo toàn vốn (vốn chủ sở hữu/vốn điều lệ)	lần	1,72	1,71	99

Trong năm 2025, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 2,33 lần lên 2,80 lần, trong khi hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,36 lần lên 1,62 lần so với năm 2024. Mặc dù biên lợi nhuận năm 2025 ghi nhận thấp hơn so với các năm trước do áp lực chi phí đầu vào, hai chỉ số này vẫn phản ánh khả năng thanh toán ngắn hạn tích cực của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản ngắn hạn đạt 221,3 tỷ đồng, giảm nhẹ so với mức 224,6 tỷ đồng đầu năm, cho thấy quy mô tài sản lưu động nhìn chung ổn định và không có biến động lớn so với năm 2024. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ chủ động kiểm soát hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn. Đồng thời, các khoản phải thu ngắn hạn từ khách hàng được giảm nhẹ giúp công ty nâng cao chất lượng dòng tiền và giảm rủi ro vốn lưu động. Về nợ ngắn hạn, tại thời điểm cuối năm 2025 giảm mạnh xuống 79,1 tỷ đồng, so với 96,5 tỷ đồng đầu năm. Trong đó, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm từ 40,5 tỷ đồng xuống còn 24,1 tỷ đồng nhờ vào việc tắt toán các khoản vay phục vụ nhập nguyên liệu, đồng thời hạn chế phát sinh vay mới. Qua đó công ty đã quản lý dòng tiền thận trọng, cân đối hợp lý giữa nhu cầu vốn lưu động và khả năng thanh toán hơn, góp phần cải thiện các chỉ tiêu thanh khoản và nâng cao mức độ an toàn tài chính.

Hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty giảm từ 31,22% xuống 27,20%, chủ yếu đến từ việc Công ty chủ động kiểm soát và cắt giảm nợ ngắn hạn, trong khi quy mô tài sản chỉ giảm ở mức không đáng kể. Cụ thể, tổng nợ phải trả giảm từ 96,51 tỷ đồng xuống còn 79,05 tỷ đồng, tương ứng giảm khoảng 18,09%, trong đó vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm mạnh từ 40,5 tỷ đồng xuống 24,1 tỷ đồng. Việc giảm nợ vay trong bối cảnh chi phí nguyên vật liệu đầu vào duy trì ở mức cao cho thấy công ty đã ưu tiên quản lý dòng tiền thận trọng, hạn chế rủi ro tài chính ngắn hạn, qua đó góp phần cải thiện cấu trúc nguồn vốn của Công ty. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của công ty giảm từ 45,40% xuống 37,36%, chủ yếu do Công ty kiểm soát tốt

nợ ngắn hạn và giảm các khoản vay tài chính. Việc thận trọng trong sử dụng nợ là cần thiết trong bối cảnh chi phí nguyên vật liệu, đặc biệt là cao su thiên nhiên, biến động và tạo áp lực lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất cao su. Bên cạnh đó, Công ty không phát sinh nợ dài hạn, cho thấy định hướng tận dụng nguồn vốn sẵn có để duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất, qua đó hạn chế áp lực chi phí tài chính.

Về cơ cấu vốn: trong năm 2025, mặc dù doanh thu của Công ty vẫn duy trì tăng trưởng, biến động bất lợi của chi phí đầu vào tiếp tục gây áp lực lên hiệu quả sinh lời. Nguyên nhân chủ yếu là do giá nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là cao su thiên nhiên, duy trì ở mức cao, làm gia tăng giá vốn hàng bán, trong khi Công ty phải duy trì chính sách giá bán và chiết khấu phù hợp để đảm bảo khả năng cạnh tranh, khiến biên lợi nhuận bị thu hẹp so với năm trước. Đối với các chỉ tiêu sinh lời dựa trên vốn và tài sản, hiệu quả cũng ghi nhận xu hướng giảm nhẹ: Diễn biến này phản ánh tác động trực tiếp của việc lợi nhuận suy giảm trong năm, trong khi Công ty vẫn duy trì quy mô vốn chủ sở hữu và tổng tài sản ở mức ổn định. Tuy vậy, các chỉ tiêu sinh lời vẫn được duy trì ở mức hợp lý, cho thấy Công ty giữ được nền tảng hoạt động ổn định và khả năng tạo lợi nhuận trong bối cảnh chi phí đầu vào còn nhiều áp lực.

3. Hoạt động kiểm toán nội bộ:

Chấp hành theo đúng quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ, trong đó quy định các công ty niêm yết phải thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, năm 2025 Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Hãng kiểm toán và tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập, có đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ năm 2025 cho Công ty theo đúng quy định đối với công tác kiểm toán nội bộ tại các Công ty niêm yết.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH:

Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do Bên Thành nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGD và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Bên Thành với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Luôn tuân thủ theo các quy định hiện hành về điều khoản thực hiện, công bố thông tin, cụ thể:

Dvt: đồng

STT	Tên tổ chức, cá nhân giao dịch	Mối quan hệ, liên quan với thành viên HĐQT, TGD	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch năm 2025
1	Công ty Bên Thành với Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt	Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của thành viên HĐQT:	Chi trả cổ tức 2024	7.254.789.600
			Mua vật tư.	33.634.217.000

STT	Tên tổ chức, cá nhân giao dịch	Mối quan hệ, liên quan với thành viên HĐQT, TGD	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch năm 2025
	Nam – Công ty CP	Ông Nguyễn Minh Đoan	hàng hóa	
2	Công ty Bến Thành với Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên	Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Nho Lương	Chi trả cổ tức 2024	2.772.000.000
			Bán hàng hóa, dịch vụ	7.545.006.000
3	Công ty Bến Thành với Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Việt Hà	Chi trả cổ tức 2024	2.949.093.600
4	Công ty Bến Thành với Tổng giám đốc (thành viên HĐQT)	Giao dịch giữa Công ty với Tổng giám đốc (thành viên HĐQT): Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ	Chi trả cổ tức 2024	22.041.360

V. NHẬN XÉT – KHUYẾN NGHỊ

Năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuy tiếp tục gặp nhiều khó khăn bởi sự tác động chung của nền kinh tế nhưng Ban Điều hành Công ty đã quyết tâm hoàn thành đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

Trong kế hoạch hoạt động năm 2026 dự báo còn khá khó khăn, nhằm giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, BKS có một số khuyến nghị với lãnh đạo Công ty như sau:

- Tăng cường kiểm soát nội bộ, phòng tránh rủi ro, kiện toàn cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, phù hợp với quy mô ngày càng mở rộng, phát triển của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nợ, đối chiếu, đôn đốc và thu hồi nợ.
- Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng của công tác dự báo thị trường, tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở đó duy trì ổn định và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.
- Đẩy mạnh hơn nữa năng lực bán hàng bằng cách tìm kiếm và xây dựng các chính sách phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường, thường xuyên đánh giá các đối tác, khách hàng để hoạt động bán hàng của Công ty được hiệu quả hơn.
- Rà soát, sửa đổi một số quy chế, quy định phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục duy trì tốt công tác quản trị, điều hành, tạo điều kiện để Công ty tiếp tục phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông, cũng như đảm bảo chế độ cho người lao động.
- Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh nhằm từng bước nâng cao hiệu quả quản trị, tiết giảm chi phí.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026:

Thực hiện nhiệm vụ chức năng của Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong chấp hành điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT và các quy chế quản trị của Công ty.
- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Công ty của HĐQT và BĐH.
- Thẩm định BCTC đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, trung thực. Phân tích, đánh giá những chỉ tiêu tài chính cơ bản, từ đó đưa ra những khuyến nghị nhằm góp phần cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng có hiệu quả.
- Tiếp tục cùng đơn vị kiểm toán nội bộ kiểm tra, rà soát các nội dung có rủi ro nhằm hạn chế sai sót cho Công ty.
- Rà soát lại danh mục các quy chế, quy trình Công ty đã ban hành; Đề xuất bổ sung các quy trình còn thiếu hoặc không còn phù hợp với quy chế hiện hành.
- Thực hiện các báo cáo định kỳ của BKS.

Trong năm vừa qua, nhận được sự hợp tác nhiệt tình của HĐQT và Ban điều hành đã giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. BKS xin chân thành cảm ơn, hy vọng trong thời gian tới, BKS sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của quý vị để BKS hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quốc Vương

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành;
- Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 về việc Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, được Ban Kiểm soát Công ty tiến hành thẩm tra thông qua và đã được Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành công bố thông tin theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung, như sau:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập.
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

(Các nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán có thể tìm hiểu trên website <https://www.berubco.com.vn/quan-he-co-dong.html>)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU
BẾN THÀNH
Nguyễn Minh Đoan

Số: 14 /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 30/5/2025 của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành;
- Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025, như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2024	NĂM 2025		TH2025/ KH2025	TH2025/ TH2024
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
1	Lợi nhuận trước thuế	27.137.673.768	25.431.000.000	26.046.476.926	102%	96%
2	Thuế TNDN	5.386.430.273	5.086.200.000	5.252.482.995	103%	98%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.751.243.495	20.344.800.000	20.793.993.931	102%	96%
4	Lợi nhuận còn lại các năm trước	460.270.258	430.517.353	430.517.353	100%	94%
5	Lợi nhuận phân phối năm nay	21.780.996.400	12.374.997.000	21.165.810.577	171%	97%
	Trong đó:					
	- Chia cổ tức	14.849.996.400	12.374.997.000	13.612.496.700	110%	92%
	Tỷ lệ % cổ tức/vốn	12%	10%	11%	110%	92%
	- Quỹ đầu tư phát triển					
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.800.000.000	-	7.378.200.000		109%
	- Quỹ khen thưởng HĐQT, BDH	131.000.000	-	175.200.000		134%
6	Lợi nhuận còn lại lũy kế sau PP	430.517.353		58.614.584		14%

Kính trình Đại hội cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT.



Nguyễn Minh Đoan

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển,
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2026	KH2026/ TH2025
1	Doanh thu và thu nhập khác	440.403.433.786	412.073.000.000	94%
2	Tổng chi phí	414.356.956.860	385.561.000.000	93%
3	Lợi nhuận trước thuế	26.046.476.926	26.512.000.000	102%
4	Lợi nhuận sau thuế	20.793.993.930	21.209.600.000	102%
5	Tỷ suất LN trước thuế/VĐL	21,05%	21,42%	102%

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2026	KH2026/ TH2025
1	Lợi nhuận trước thuế	26.046.476.926	26.512.000.000	102%
2	Thuế TNDN	5.252.482.995	5.302.400.000	101%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.793.993.931	21.209.600.000	102%
4	Chia cổ tức	13.612.496.700	12.374.997.000	91%
5	Tỷ lệ % cổ tức/vốn CP	11%	10%	91%

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành, kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Đoàn

TỜ TRÌNH

V/v báo cáo mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 587/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2025 của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 như sau:

1. Mức thù lao năm 2025:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng

Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương từ quỹ tiền lương của Công ty.

Tổng chi phí thù lao năm 2025 đã chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là 252.000.000 đồng, trong đó:

- Hội đồng quản trị: 192.000.000 đồng
- Ban Kiểm soát: 60.000.000 đồng

2. Kế hoạch thù lao năm 2026:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng

Tiền lương và các quyền lợi của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách được hưởng từ quỹ tiền lương của Công ty gắn với kết quả và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách, mức thù lao là 5.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



Nguyễn Minh Đoàn

Số: 02/2026/TT-BKS-BRC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026



TỜ TRÌNH

V/v Chọn đơn vị để kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành, như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các doanh nghiệp là công ty niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán độc lập không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 30 Luật Kiểm toán độc lập 2011;
- Ưu tiên các đơn vị đã có kinh nghiệm kiểm toán tại các doanh nghiệp có ngành nghề sản xuất kinh doanh sản phẩm cao su;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty;
- Có mức phí dịch vụ kiểm toán hợp lý, tương ứng với phạm vi, yêu cầu dịch vụ;

2. Ủy quyền lựa chọn:

- Căn cứ tiêu chí nêu trên Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2026 của Công ty:

(1). Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (A&C)

(2). Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC (AASC)

(3). Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam ("AFC VIETNAM")

- Trường hợp ba đơn vị nêu trên không tham gia, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Quốc Vương

Số: 17/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Bến Thành
Nhiệm kỳ 2022-2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cao su Bến Thành.
- Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/5/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thôi cử làm Người đại diện vốn của Tập đoàn tại Công ty CP Cao su Bến Thành và đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 của ông Nguyễn Minh Đoan.
- Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT ngày 27/5/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua về việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 đối với ông Nguyễn Minh Đoan theo đơn từ nhiệm do chuyển công tác, không còn là Người đại diện vốn Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tại Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT.



Nguyễn Minh Đoan

Số: 18/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua số lượng và danh sách ứng cử viên bầu bổ sung
Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cao su Bến Thành;
Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT ngày 27/5/2026 của Hội đồng quản trị
Công ty CP Cao su Bến Thành về công tác cán bộ.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Số lượng bầu bổ sung Hội đồng quản trị: 01 thành viên
2. Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Chức danh dự kiến bầu
01	Trần Quang Hòa	048079005396 cấp ngày 10/08/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thành viên HĐQT

(Đính kèm sơ yếu lý lịch của ứng viên)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Minh Đoan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên: TRẦN QUANG HOÀ

Giới tính: Nam

2. Ngày, tháng, năm sinh: 24/04/1979

3. Quốc tịch: Việt Nam

4. Giấy CCCD số: 048079005396. Cấp ngày: 10/08/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 345 Huy Cận, phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

6. Chỗ ở hiện tại: 345 Huy Cận, phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

7. Trình độ văn hóa: 12/12

8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi Thủy điện, Cử nhân Quản trị kinh doanh

9. Quá trình công tác:

01/2003 đến 12/2004	Chuyên viên Ban CB các DA ĐT nước ngoài và thủy điện - Tổng Công ty XD Miền Trung
01/2005 đến 02/2005	Chuyên viên Phòng KH-KT-KD Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn
03/2005 đến 05/2005	Thư ký Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn
06/2005 đến 09/2007	Phó Phòng KH-KT-KD Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn
10/2007 đến 12/2009	Trưởng Phòng KH-KT-KD Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn
01/2010 đến 12/2012	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn
2013 đến 12/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn kiêm Giám đốc Nhà máy Sông Côn 2
01/2018 đến 04/2018	Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn
05/2018 đến 09/2025	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn
06/2018 đến 09/2025	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn
Từ 2022 đến 09/2025	Bí thư Chi bộ, Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn
09/2025 đến 03/2026	Bí thư Chi bộ, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn
Từ 04/2026 đến nay	Trưởng Ban Công nghiệp Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện



Handwritten signature

10. Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Công nghiệp Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Geruco Sông Côn và Chủ tịch HĐQT Công ty VRG Bảo Lộc

11. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền và/hoặc nắm giữ:

- Số lượng CP được ủy quyền: 4.189.408 cổ phiếu
- Số lượng CP cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu

12. Thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ trong HĐQT, các chức danh quản lý khác và lợi ích có liên quan tới Công ty CP Cao su Bến Thành của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VRG - Bảo Lộc.

Tôi xin cam đoan về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố tại Bản sơ yếu lý lịch này. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM ngày 27 tháng 5 năm 2026

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

(Chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị công tác)



**KT. TRƯỞNG BAN TCCB
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vũ Tiến Hoàng Đạo

TP.HCM ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGƯỜI KHAI


Trần Quang Hoa





TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

QUY CHẾ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2022 - 2027
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cao su Bến Thành.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp).

- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp).

Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT và số thành viên được bầu

3.1 Đề cử ứng cử viên HĐQT

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có thể gộp số quyền biểu quyết để đề cử 01 ứng cử viên vào HĐQT.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết từ 20% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có thể gộp số quyền biểu quyết để đề cử 02 ứng cử viên vào HĐQT.

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào HĐQT phải thông báo cho HĐQT chậm nhất 3 ngày làm việc, trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông

3.2 Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 01 thành viên.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

▪ **Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị:**

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

▪ **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết (cổ phần sở hữu và được ủy quyền)

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy uỷ quyền*), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

▪ **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo do Ban Tổ chức phát hành, không có dấu của công ty;

- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định.

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà Ban kiểm phiếu cộng lại lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

▪ **Ban Kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- ✓ Thông qua Quy chế bầu cử;
- ✓ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
- ✓ Tiến hành kiểm phiếu;
- ✓ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

▪ **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:**

Ví dụ về tính số quyền biểu quyết của cổ đông:

Số thành viên HĐQT được chọn là 02 thành viên

Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phần thì số quyền biểu quyết của cổ đông A như sau:

Số quyền biểu quyết bầu cử HĐQT: $100 \times 2 = 200$ điểm

- Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số quyền biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn sao cho tổng cộng số quyền biểu quyết cho tất cả ứng viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số quyền biểu quyết cho 1 ứng cử viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên.

- Các cổ đông lưu ý phiếu bầu chỉ hợp lệ khi số quyền biểu quyết ghi trên phiếu bầu không vượt quá số quyền biểu quyết của cổ đông.

- **Nguyên tắc trúng cử:**

+ Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT theo số lượng đã được Đại hội thông qua, nhưng phải đảm bảo tỷ lệ ít nhất 51% số phiếu bầu.

+ Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.

+ Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công bố trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua./.

BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP:

- **Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành;
- **Địa chỉ:** Lô B3-1 Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, đường Giáp Hải (D3), xã Nhuận Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- **Mã số doanh nghiệp:** 0301150295.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- 1. Thời gian:** lúc 8 giờ 30 ngày 17 tháng 6 năm 2026;
- 2. Địa điểm:** Trụ sở Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành;
- 3. Thành phần tham dự:** Các Cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành; đại diện Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành.

III. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

1. Đại hội tiến hành các nghi thức:

Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời.

2. Bầu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

- | | | |
|--------------------------|-------------------------|------------|
| - Ông Huỳnh Ngọc Sơn | Phó Phòng Kế toán | Trưởng ban |
| - Bà Trần Thị Thanh Hằng | Chuyên viên Phòng KT-TC | Thành viên |
| - Bà Lâm Thị Ngộ | Chuyên viên Phòng KT-TC | Thành viên |

Bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, Đại hội biểu quyết thông qua danh sách nêu trên với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Đại hội đã nghe ông Huỳnh Ngọc Sơn - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, tại thời điểm 8 giờ 30 phút:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 12.374.997 cổ phần.
- Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội là 27 cổ đông, đại diện cho 10.981.281 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm 88,74% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành đủ điều kiện để tiến hành.

4. Bầu Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch gồm 3 người:

- Ông Nguyễn Minh Đoan - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Nho Lương - Thành viên HĐQT

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Chủ tọa cử Ban Thư ký và giới thiệu Ban Bầu cử-Kiểm phiếu:

- Ban Thư ký gồm:

- | | | |
|----------------------|-----------------------|------------|
| + Bà Nguyễn Thị Thao | Thư ký Công ty | Trưởng ban |
| + Ông Lê Trọng Ngân | Phó Phòng Phòng NS-HC | Thành viên |

- Ban Bầu cử-Kiểm phiếu gồm:

- | | | |
|--------------------------|---------------------------|------------|
| + Ông Huỳnh Ngọc Sơn | Phó Phòng Kế toán | Trưởng ban |
| + Bà Trần Thị Thanh Hằng | Chuyên viên Phòng Kế toán | Thành viên |
| + Bà Lâm Thị Ngộ | Chuyên viên Phòng Kế toán | Thành viên |

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết thông qua danh sách Ban Bầu cử-Kiểm phiếu với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

6. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

- Ông Nguyễn Minh Đoan - Chủ tịch HĐQT thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Ông Nguyễn Nho Lương - Thành viên HĐQT thông qua Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế họp Đại hội với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

7. Các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Minh Đoan - Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026.

- Ông Văn Trọng Long - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

- Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Ông Nguyễn Quốc Vương - Trưởng Ban Kiểm soát thông qua:

+ Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng năm 2026;

+ Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

- Bà Dương Hoài Trinh - Kế toán trưởng thông qua:

+ Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

- + Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025;
- + Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

- Ông Huỳnh Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc thông qua Tờ trình về việc báo cáo mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026.

- Ông Nguyễn Minh Đoan - Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua:

- + Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

Đại hội thông qua Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Nguyễn Minh Đoan bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 100%, không tán thành chiếm tỷ lệ 0%, có ý kiến khác chiếm tỷ lệ 0%.

+ Tờ trình v/v thông qua số lượng và danh sách ứng cử viên bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

Đại hội thông qua Tờ trình về số lượng và danh sách ứng cử viên bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 100%, không tán thành chiếm tỷ lệ 0%, có ý kiến khác chiếm tỷ lệ 0%.

8. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

- Ông Huỳnh Ngọc Sơn - Trưởng Ban Bầu cử thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 100%, không tán thành chiếm tỷ lệ 0%, có ý kiến khác chiếm tỷ lệ 0%.

Đại hội tiến hành bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Bến Thành nhiệm kỳ 2022-2027.

9. Đại hội thảo luận và Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội:

Đại hội ghi nhận ý kiến của 04 cổ đông và đại diện cổ đông như sau:

- Ban lãnh đạo Công ty có sự đoàn kết tốt đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025, cổ tức vượt 10%, cổ đông rất phấn khởi.

- Cần trình bày số liệu kết quả sản xuất kinh doanh trực quan, sinh động hơn. Cập nhật mô hình tên gọi các chức danh cho phù hợp. Ban Tổng Giám đốc sử dụng Quỹ khen thưởng cho hiệu lực, hiệu quả. Chú ý đến văn hóa doanh nghiệp.

- Giá nguyên liệu hiện nay tăng lên trong khi giá bán khó tăng trong giai đoạn này. Để đạt kế hoạch cổ tức 10% trong năm 2026, Ban điều hành cần chú ý tiết giảm chi phí, tiết kiệm nguyên vật liệu. Công ty vẫn đảm bảo tiền lương năm 2026 và cao hơn năm 2025. Có chính sách quảng bá giới thiệu sản phẩm đến khách hàng, cố gắng giữ chất lượng sản phẩm tốt đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Kế hoạch lợi nhuận năm 2026 cao hơn lợi nhuận năm 2025, Đại diện CNS đề nghị mức cổ tức năm 2026 bằng cổ tức thực hiện năm 2025. Hiện nay có nhiều văn bản pháp luật mới ban hành, Ban điều hành lưu ý cập nhật để tránh rủi ro pháp lý sau này.

Các cổ đông đã được cung cấp các thông tin, nghe Đoàn Chủ tịch trả lời toàn bộ các câu hỏi và các ý kiến của cổ đông gửi tới Đại hội. Các cổ đông không có ý kiến gì thêm.

Đến thời điểm 10 giờ 45 phút, số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội là 27 cổ đông, đại diện cho 10.981.281 cổ phần, đạt 88,74 % trên số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thông qua các nội dung trong chương trình nghị sự.

10. Kết quả bầu cử:

Ông Huỳnh Ngọc Sơn - Trưởng Ban Bầu cử công bố kết quả bầu cử: Ông Trần Quang Hoà trúng cử Thành viên HĐQT với số phiếu bầu 10.981.281, tỷ lệ 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

11. Đại hội giải lao.

HĐQT họp bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

12. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội:

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết đã được ông Huỳnh Ngọc Sơn – Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố tại Đại hội như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.981.281 cổ phần.

12.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026:

- Số cổ phần hợp lệ: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần tán thành: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

12.2. Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

- Số cổ phần hợp lệ: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần tán thành: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

12.3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng Giám đốc:

- Số cổ phần hợp lệ: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần tán thành: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

12.4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng năm 2026:

- Số cổ phần hợp lệ: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần tán thành: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

12.5. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

- Số cổ phần hợp lệ: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần tán thành: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

12.6. Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025, trong đó:

+ Lợi nhuận sau thuế:	20.793.993.931 đồng
+ Lợi nhuận còn lại các năm trước:	430.517.353 đồng
+ Lợi nhuận phân phối năm 2025:	21.165.810.577 đồng
+ Chi trả cổ tức (11%/ vốn ĐL):	13.612.496.700 đồng
+ Quỹ Đầu tư phát triển:	0 đồng
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	7.378.200.000 đồng
+ Quỹ thưởng người quản lý DN:	175.200.000 đồng
+ Lợi nhuận còn lại lũy kế sau PP	58.614.584 đồng

- Số cổ phần hợp lệ: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần tán thành: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

12.7. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, trong đó:

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

+ Doanh thu và thu nhập khác	412.073.000.000 đồng
+ Tổng chi phí	385.561.000.000 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	26.512.000.000 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	21.209.600.000 đồng
+ Tỷ suất LN trước thuế/vốn điều lệ	21,42% %

*** Kế hoạch đầu tư phát triển: Không có**

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:**

+ Lợi nhuận trước thuế	26.512.000.000 đồng
+ Thuế TNDN	5.302.400.000 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.209.600.000 đồng
+ Cổ tức (10%/vốn điều lệ)	12.374.997.000 đồng

- Số cổ phần hợp lệ: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần tán thành: 8.523.703 cổ phần, tỷ lệ 77,62 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

12.8. Thông qua Tờ trình báo cáo mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

*** Tổng chi phí thù lao năm 2025:** 252.000.000 đồng

Trong đó:

- + Hội đồng quản trị: 192.000.000 đồng
- + Ban Kiểm soát: 60.000.000 đồng

*** Kế hoạch thù lao năm 2026:**

- + Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng

Tiền lương và các quyền lợi của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách được hưởng từ quỹ tiền lương của Công ty gắn với kết quả và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách, mức thù lao là 5.000.000 đồng/tháng.

- Số cổ phần hợp lệ: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần tán thành: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

12.9. Thông qua Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

Trên cơ sở Tờ trình của Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập sau để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty:

- + Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (A&C);
- + Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC (AASC);
- + Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (“AFC VIETNAM”).

Trường hợp ba đơn vị nêu trên không tham gia, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty theo quy định.

- Số cổ phần hợp lệ: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần tán thành: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

13. Ra mắt Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

Hội đồng quản trị đã họp bầu Ông Trần Quang Hoà làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022-2027.

14. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

Ban Thư ký Đại hội đọc toàn văn nội dung dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua toàn văn nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- Số cổ phần hợp lệ: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần tán thành: 10.981.281 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

16. Ban Tổ chức tuyên bố bế mạc Đại hội

Đại hội bế mạc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành hai (02) bản, bao gồm 7 trang, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại Công ty, lưu Thư ký Công ty./.

BAN THƯ KÝ

1. Nguyễn Thị Thao

2. Lê Trọng Ngân



Nguyễn Minh Đoàn

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành ngày 17/6/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát trình bày tại Đại hội, bao gồm:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026;
- Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2025;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, trong đó:

- | | |
|------------------------------------|---------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế: | 20.793.993.931 đồng |
| - Lợi nhuận còn lại các năm trước: | 430.517.353 đồng |
| - Lợi nhuận phân phối năm 2025: | 21.165.810.577 đồng |
| - Chi trả cổ tức (11%/ vốn ĐL): | 13.612.496.700 đồng |
| - Quỹ Đầu tư phát triển: | 0 đồng |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: | 7.378.200.000 đồng |
| - Quỹ thưởng người quản lý DN: | 175.200.000 đồng |

Điều 4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, gồm những nội dung sau:

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

- | | |
|-------------------------------------|----------------------|
| - Doanh thu và thu nhập khác | 412.073.000.000 đồng |
| - Tổng chi phí | 385.561.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | 26.512.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | 21.209.600.000 đồng |
| - Tỷ suất LN trước thuế/vốn điều lệ | 21,42% % |

* **Kế hoạch đầu tư phát triển:** Không có

* **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:**

- Lợi nhuận trước thuế	26.512.000.000 đồng
- Thuế TNDN	5.302.400.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.209.600.000 đồng
- Cổ tức (10%/vốn điều lệ)	12.374.997.000 đồng

Điều 5. Thông qua báo cáo mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 theo nội dung Tờ trình, trong đó:

- Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 là 252.000.000 đồng;

- Kế hoạch thù lao năm 2026:

- + Thành viên Hội đồng quản trị : 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Ban Kiểm soát : 2.500.000 đồng/người/tháng

Tiền lương và các quyền lợi của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách được hưởng từ quỹ tiền lương của Công ty gắn với kết quả và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách, mức thù lao là 5.000.000 đồng/tháng.

Điều 6. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Điều 7. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Minh Đoàn.

Điều 8. Đại hội thống nhất kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 với danh sách trúng cử là: Ông Trần Quang Hòa

Điều 9. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Cổ đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU
BẾN THÀNH
M. S. D. N. 030113023
X. NHUẬN DỨC - TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Minh Đoàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU BẾN THÀNH**

Số: 21/NQ-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Bến Thành
nhiệm kỳ 2022-2027**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cao su Bến Thành;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/5/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc cử làm Người đại diện vốn của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành số 21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/6/2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 17/6/2026 về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành nhiệm kỳ 2022-2027.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành thống nhất 5/5 thành viên (tỷ lệ 100%) bầu ông **Trần Quang Hoà** - Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định hiện hành. / *Trần Quang Hoà*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trưởng BKS Cty;
- Lưu: TK Cty.

